

PRIX : 0 \$ 05

SÉRIE A N° 6



S.  
INDO-CHINOIS

17a  
17(2)

SÉRIE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Dirigée par :  
M. le Résident Supérieur  
RENÉ ROBIN

Dirigée par :  
MM. ÉMILE VAYRAC  
et  
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE

N° 11057

1929

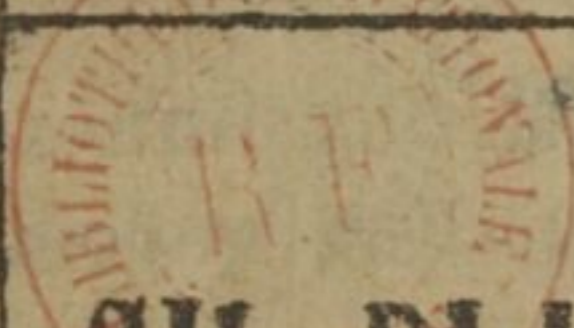
ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

65, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 2

*Imprime conforme au Trajet de 18.000 ecc. Gil Blas de Santillane fascicule n° 2 Hanoi le 6 Juin 1929*



*luar*

*TRUYỆN*

# NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

## « ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên. Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỰC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRÉ-CON, của PERRAULT tiên sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH. NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

TRUYỆN

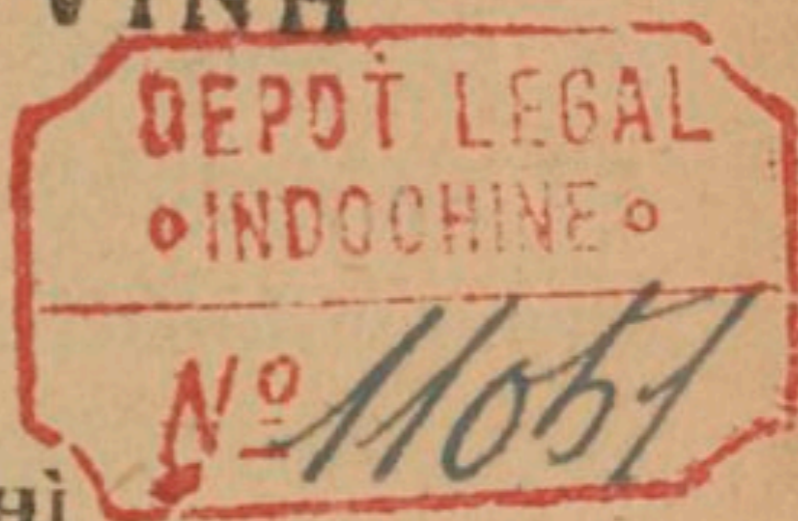
GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn



NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



QUYỀN THỦ NHÌ

809 M. ch.

17

Kể tóm lại những sự-tích đã nói  
ở quyển thứ nhứt 68 trang,  
in ra trước rồi :

Gil-Blas từ quê ra kinh-thành để lập-thân.  
Đi đường bị kẻ cướp bắt về hang trong rừng  
nuôi rồi bắt theo bọn đi ăn cướp. Một hôm  
Gil-Blas mưu việc trốn ra, nhân khi chúng  
sắp đem đi ăn cướp thì giả đau bụng trong  
ba tiếng đồng-hồ. Đến khi bọn lâu-la sắp ra  
ái, Gil-Blas lại giở một ngón khi-man nữa  
Đã giả dạng đau mà lại làm ra mặt cố gượng  
dậy mà đòi đi theo cho được. Bọn kẻ-cướp  
mắc mưu, tưởng là bệnh thật mà gượng thật,  
bèn hết sức ngăn-can. Tưởng nó là Cập-tên  
Rolando bảo Gil-Blas rằng :

— Đứng, đứng, Gil-Blas ơi ! Con nên ở nhà.  
Kẻo đi đường ngộ cơn đau bụng lại nổi lên.  
Lần sau con hãy đi theo với chúng tao. Hôm  
nay thì. . . . .

Hôm nay thì con không thể đi được. Cho con nghỉ cả ngày hôm nay vì con cần phải dưỡng sức. Tôi cũng không dám nài lắm, sợ họ ưng cho đi mất, song tôi cũng vẫn làm bộ buồn vì chẳng được đi. Tôi làm bộ khéo tự-nhiên đến nỗi ngân ấy thẳng cùng bỏ tôi ở nhà, không thẳng nào có tình nghi gì cả. Chúng nó đi khỏi rồi tôi mới bụng bảo dạ rằng :

— Gil-Blas con ơi ! Bây giờ là lúc nên quyết đây. Việc đã khéo khởi đầu như thế, thì nên gia hết can-đảm mà làm cho trọn đi. Vả chẳng việc cũng dễ. Thằng Domingo thì không cưỡng được với ta nữa rồi, mà mẹ Léonarde thì không thể ngăn-cản ta được. Vậy thì ta nên bắt ngay lấy dịp này mà xa chạy cao bay cho thoát đi, kéo lỗ ra thì mai sau không còn có dịp nào tiện như thế nữa.

Bụng nghĩ như thế thì tâm-thần thấy vững chãi lắm. Tôi mới trở dậy lấy gươm, lấy súng tay, trước hết đi vào trong bếp. Vào đến cửa bếp vắng nghe thấy tiếng mẹ Léonarde, tôi mới đứng lại lắng tai nghe, thì ra mẹ ấy nói với người đàn-bà, mới tỉnh dậy, vỡ ra nông-nổ thì khóc-lóc than thân. Mẹ già đương bảo nàng ấy rằng :

— Phải đấy, khóc đi con ạ. Con cố tuôn nhiều nước mắt, thở ngân thở dài cho hết hơi đi, cho nó khuấy lòng buồn. Lúc này con lặng đi như thế thì nguy thực, nhưng

bảy giờ đã khóc được thì không ngại gì nữa. Thôi con, cái buồn con rồi cũng dần dần êm-dịu, rồi dần dần con cũng quen đi mà ở đây với các ông ấy là những người tử-tế. Các ông ấy sẽ đãi con hơn đãi một vị công-chúa, sẽ chiều con nghìn cách, ngày nào cũng yêu-mến con. Thiên-hạ biết bao nhiêu đũa cầu được như con mà Trời không cho...

Tôi nghe thấy vậy thì tôi chẳng để cho mẹ Léonarde nói gì nữa. Tôi vào ngay đến tận nơi, kê súng con vào cổ mẹ, bắt mẹ lập tức phải đưa chìa-khóa cửa sắt ra. Mẹ giật mình, luống-cuống sợ-hãi. Tuy rằng tuổi-tác đã già, mà nghe mẹ còn mặng đời lắm, không dám từ chối một câu nào cả, liền đưa ngay chìa-khóa ra. Khi tôi đã được chìa-khóa cầm tay rồi tôi mới ngảnh lại người đàn-bà mà nói rằng :

--- Thưa bà, Trời đã cho người đến cứu bà đây. Xin bà đứng dậy mà đi theo tôi. Bà muốn đi đâu tôi xin đưa bà đi đến đó.

Cô ta nghe tôi nói thấy lọt vào tai, lấy làm mầng-rỡ, vội-vàng cố gượng mà đứng dậy, đến thụp dưới chân tôi, và xin tôi lấy lòng quán-tử mà giữ tiết cho. Tôi nhắc cô ta dậy, và xin cô cứ vững dạ ở tôi. Đoạn rồi tôi mới nhặt mấy cái thừng ở trong bếp, rồi cùng với người đàn-bà, trói mẹ Léonarde vào chân một cái bàn to-tướng, dọa mẹ rằng bề

động kêu thì giết ngay. Mụ Léonarde cũng khôn hồn, cứ để yên cho tôi trói. Trói xong tôi mới thấp một cây nển, rồi cùng người đàn-bà vào phòng chứa vàng bạc. Tôi nhét vàng bạc nhét đầy các túi áo túi quần, rồi tôi lại ép người đàn-bà cũng lấy vàng bạc cho nhiều. Sợ cô ta còn ngại, tôi mới bảo nàng rằng chẳng qua của nàng, nàng lại lấy về, chứ có phải tham lấy của ai mà ngại. Cô ta bèn cũng lấy chẳng nệ gì. Khi hai người cùng nhét tiền đầy túi rồi mới đưa nhau ra chuồng ngựa. Tôi cầm súng vào một mình. Cũng tưởng rằng thẳng hắc-nô tuy đau sưng thấp cốt thế nào nó cũng chẳng để cho đóng ngựa được yên, bụng tôi vẫn định rằng hễ nó ra mặt nghiệt thì chữa một phen cho nó khỏi tiết các bệnh-tật. May đâu lúc bấy giờ, nó đau-đớn quá đến nỗi tôi dắt ngựa ở chuồng ra mà coi bộ nó chẳng biết gì.

Người đàn-bà thì đợi tôi ở cửa. Hai người bèn đi ngay ra ngõ vào hang, đến cái cửa sắt, mở cửa ra, rồi đến ngay cửa hang. Nhắc được cái nắp lấy làm khó lắm, may có cái sức muốn thoát thân nó thêm vào, mới mở được.

Khi ra khỏi hang, thì trời đã hưng-hửng sáng. Chúng tôi mới nghĩ ngay cách chạy xa. Tôi lên yên ngựa, nàng nhảy lên ngồi sau lưng, thúc ngựa tể nước-đại, bẻ ngõ nào

cũng được. Một lát thì ra khỏi rừng. Vào đồng thấy có mấy con đường đi qua, đi theo liều một đường chẳng biết đường nào, lo ngay-ngáy rằng vô-phúc thì chọn trúng phải đường đi Mansilla, gặp bọn ăn-cướp nó đi chợ bán la về thì nguy. Phúc bảy mươi đời làm sao lại đi trúng ngay đường về thành Astorga, độ 2 giờ chiều thì tới thành ấy. Đi đến tỉnh thấy nhiều đừa nó nhìn thấy người đàn-bà cưỡi ngựa sau lưng người đàn-ông thì lấy làm lạ. Đến trước một cái quán thì chúng tôi liền xuống ngựa bảo quay ngay một con gà-gô và một con thỏ non. Trong khi nhà-bếp làm đồ ăn thì tôi đưa nàng vào trong một phòng, bảy giờ mới khởi đầu nói chuyện với nhau, vì khi đi đường hơi vội-vàng một chút chưa nói với nhau được câu nào. Nàng tạ-ân tôi mà bảo rằng cứ suy cái việc anh-hùng thủ-đoạn mới rồi thì nàng chắc tôi chẳng phải là người trong bọn lâu-la. Tôi mới kể chuyện đầu đuôi của tôi cho nàng nghe, để tỏ cho nàng biết rằng mắt đã tinh đời, và để khiến cho nàng tin lòng quân-tử mà cũng kể cho tôi nghe hết nỗi gian-truân. Nàng bèn kể cho tôi nghe, truyện sau này :

### HỒI THỨ XI

Thiếp vốn sinh ra tại thành Valladolid (đọc là Vay-a-đô-li), tên thiếp là Dona Mencia de Mosquera (Đô-na Men-xi-a đơ Mô-xĩ-



quê-ra). Ông thân-sinh ra thiếp là Don Martín (Đông Mạc-tanh) xưa làm quan-võ, khi đã xài phá hết cơ-nghiệp, rồi bị tử-trận bên nước Bồ-đào-nha, bấy giờ làm quan năm coi một cơ binh. Tuy thiếp là con-một, nhưng của-cải cha mẹ để cho có ít, thì cũng là một nơi đáng lẽ ít kẻ tìm. Tuy vậy mà người yêu kẻ giấu thực cũng chẳng hiếm, trong đám cừu-mã phong-lưu nước Y-phanho cũng nhiều bậc muốn cùng thiếp kết lương-duyên. Trong bấy nhiêu người duy có Don Alvar de Mello (Đông An-va đơ Mê-lô) là làm xiêu lòng thực-nữ. Thực thì là bởi chàng có trạng-mạo khôi-ngò hơn kẻ khác, song thiếp lại dăm yêu còn vì nét-ra hay khác nữa. Don Alvar là người tri-giả, lại ra mặt nghiêm-trang, nhân-phẩm đã cao, lòng ngay lại rộng. Vả ai coi cũng phải bảo là một người gia-tân của đàn-bà. Khi có việc gì muốn đặt tiệc tiếp khách thì không ai khéo liệu như chàng. Khi có cuộc bơi thuyền đấu roi, chàng thực khéo tổ tài nhanh sức mạnh. Bởi vậy tôi chắm Don Alvar và cùng chàng tốt duyên đẹp lứa.

Cưới được vài ngày, Don Alvar đi quăng vàng gặp Don André de Baësa, nguyên trước hai người cùng tranh nhau hỏi thiếp. Hai bên khích nhau vài lời rồi cùng tuốt gươm đấu võ, Don André bị thua chết. Người ấy

vốn là cháu quan Cảnh-sát ở tỉnh, là một người ác tợn mà lại có tử-thù với nhà chồng thiệp, cho nên Don Alvar phải nghĩ mưu xa chạy cao bay. Giết xong André, Don Alvar bèn tất-tả chạy về nhà, bảo thẳng ngựa rồi kể sự-tình cho thiệp biết, và nói rằng:

--- Mencia ái-cơ ơi! đời ta phải liệt nhau. Không sao tránh được. Vì ái-cơ đã biết quan Cảnh-sát là người thế nào. Quyền-thế lại to. Chắc rằng tôi ở trong nước không yên.

Chàng chỉ nói được bấy nhiêu lời, lòng đã đau mà thấy thiệp cũng đau, cảm miệng cắn răng không sao nói được nữa. Tôi bèn đưa cho chàng ít vàng và ngọc, chàng giơ tay ra biệt-giã. Trong một khắc đồng-hồ vợ chồng chỉ nín hơi mà trộn nước mắt, hòa hơi thở dài. Được một hồi thì quân hầu lên trình ngựa đã đóng xong. Chàng phải dứt tình ra đi, để cho thiệp vào một cảnh đứt ruột héo gan, không sao kể xiết. Trách ông Trời sao không làm cho thiệp được chết ngay bấy giờ, thì có phải tránh được bao nhiêu nông-nổi cực thân.

Don Alvar đi khỏi được vài tiếng đồng-hồ thì quan Cảnh-sát biết tin, lập tức cho đi tầm-nã. Chàng, thiệp may khéo thoát thân, quan Cảnh-sát đành không báo-cừu được lấy mạng, thì tạm tìm phương làm cho gia-tài chồng thiệp mất sạch. Chẳng bao lâu, bao

nhiều của-cái Don Alvar để lại cho thiếp bị tịch-ký hết.

Phận thiếp thì cơ-cực quá, khó lòng có bữa mà ăn. Từ đó thiếp phải lánh mình ra nơi biệt-tịch chốn phiến-hoa, một mình với một con hầu. Hết ngày ấy sang tháng khác chỉ những khóc-than, chẳng phải là khóc nỗi nghèo-nàn đã yên lòng mà cam chịu, song khóc vì thương nhớ iương-nhân xa cách vắng tin. Trong khi đứt ruột giã-từ, chàng cũng hẹn dẫu đi đến nước thẳm non xa nào cũng có âm-tin về cho biết, thế mà dằng-dẳng bảy năm trời chẳng thấy tiếng-tâm gì cả.

Sống thác chẳng đành tâm, làm cho lòng thiếp héo-dòn thương-nhớ. Mãi về sau mới được tin rằng chàng mang gươm phò vua Bồ-đào-nha, đi sang đánh Phi-châu chết trận tại Fez. Có người mới ở phương xa ấy về, kể chuyện cho thiếp nghe, nói rằng cùng chàng quen biết lắm, cùng nhau làm tướng một nhà, mát lại thấy Don Alvar tử-trận. Người ấy lại kể lắm chuyện dằng-dai, khiến lòng thiếp phải tin rằng đã thành thân vợ góa. Càng biết vậy, lòng nhớ thương càng đau-dớn, quyết một niềm dây duyên chẳng chấp-đối cùng ai nữa.

Thời ấy, có Don Ambrosio Messia Carrillo, Guardia hầu-tước, đến thành Valladolid.

Đó là một bậc quý-tộc lão-gia, khéo lấy cách-điệu từ-tồn, lời-lẽ khiêm-nhã mà làm cho người ta quên mất tuổi già hãy còn làm được đẹp lòng đàn-bà. Một ngày kia có kẻ kể chuyện cổ phu-quân tôi với Don Ambrosio, nhân có tung-bốc cho tôi, làm cho Don Ambrosio có ý muốn gặp mặt tôi. Bởi có ý vậy, Don Ambrosio mới luôn-lọt được với một người chị em thân-nhân của tôi, mưu-mô với nhau mà gọi tôi đến nhà. Don Ambrosio cũng ở đó, thấy tôi thì tuy rằng mặt còn râu-héo mà cũng ưa ngay. Thật thì là tại cái vẻ mặt râu héo ấy, mà Don Ambrosio suy cho có bụng thủy-chung. Có dễ mặt chẳng tươi kia chính đã gọi nên tình. Bởi vậy đôi ba phen Don Ambrosio nói với tôi rằng ông ấy cho tôi là một bậc tiết-phụ hãn-hữu và ông ấy thêm cái hạnh-phúc của người dưới tuổi-vàng. Tổng lại, thì Don Ambrosio chẳng cần phải gặp tôi đến hai lần mới quyết lòng cùng tôi kết bạn, liền mượn ngay người chị em tôi đánh tiếng giúp.

Chị tôi đến dỗ-dành tôi rằng: cổ-phu nay đã hết kiếp ở nước Fez, chẳng lẽ cứ vùi liêu rập đào mãi như thế sao tiện, vả chẳng cổ phu-quân tôi là một người bạn mấy ngày. Nay gác Đàng thuận gió, phải thừa lấy cơ-hội hay mà nên người sung-sướng tuyền-trần. Nói đoạn rồi chị tôi lại khoe với tôi nền nhà

quí, bậc phong-lưu, đức tốt hạnh hay của Don Ambrosio. Nhưng mà chị tôi ra sức cạy lời kể hết đức-tính hay, cũng chẳng xiêu được lòng tôi. Không phải tại tôi ngờ Don Alvar còn sống; không phải là tôi ngại thình lình có lúc chẳng đợi mà chàng tự-dưng đâu lại về. Duy chỉ có một nỗi rằng một lần đã dỏ-dang như thế, làm cho tôi chán, tôi gồm việc lấy chồng mà thôi. Chị tôi biết rằng lẽ ngăn-trở chỉ có vậy, cho nên chị tôi cạy lời không được, mà chẳng chịu lui; lại càng ra sức nói cho Don Ambrosio. Trước còn nói với tôi, sau chị đi cây-cục, dỏ-dành cả họ-hàng nhà tôi, hiệp-lực lại mà bênh người quý-tộc lão-gia ấy. Các họ-hàng thân-thích tôi lại cũng đến khuyên-dỗ, đốc-thúc luôn luôn, đến nỗi câu chuyện ấy hình như ám-ảnh bên mình chạy không thoát, hồ nghe tiếng nói, hồ nom thấy ai, thì chỉ có một chuyện đó mà thôi. Đã thế, lại còn một nỗi từ khi cố-phu mất đi, gia-tư chẳng có mấy đã bị tịch-ký cả rồi, cho nên đến nỗi ăn bữa hôm lo bữa mai, thật là cơ-cực. Bởi vậy lại càng thêm bực, vì cơ-hội yên thân đến trước mặt, chẳng lẽ từ-chối được hoài. Mà thật có bởi nỗi khó-khăn ấy, tôi mới phải ngã lòng.

Vậy thì thiếp chẳng sao từ được nữa, phải búi tai nghe lời khuyên-dỗ, lấy Don Ambrosio, Guardia hầu. Vira cưới được hôm trước

thì hôm sau tân-lang đem tôi đến ở một cái lâu-đài gần thành Burgos. Xem ý ngài yêu-mến tôi quá, cất tay làm việc gì là cũng có ý chiều lòng sở-thích của tôi; ngày ngày hằng cố-sức đoán trước những điều tôi muốn mà phòng trước cho tôi khỏi phải hối. Tôi chưa từng thấy người chồng nào chiều-chuộng vợ như chàng, mà cũng chưa từng thấy trai nào nể gái như chàng. Tôi phục một người ngoan đường ấy, dần dần cũng thấy khuấy được lòng thương dạ nhớ người xưa ít nhiều, vì làm cho một người quý-tộc đại-gia như thế được sướng, thì nỗi đoạn-tràng nào mà chẳng xuôi xuôi đi. Tuy chàng tuổi-tác đã cao, nhưng giả-sử lòng thiếp có thể yêu-đương được người nào như yêu cố-phu, thì dễ thường thiếp cũng yêu-mến ông chồng mới ấy lắm. Nhưng chẳng may hôn người xưa cứ vợ vợ vẫn vẫn, làm cho uổng mất cái công-phu vô-vị của tân-lang. Bởi vậy nợ âu-yếm của chàng, thiếp đành chỉ lấy bụng ân-nghĩa để bồi mà thôi.

Tình-cảnh thiếp đương ra như vậy, một bữa kia thiếp đứng hóng mát ở cửa sổ, nom ra ngoài vườn-hoa chợt nhìn thấy một gã ăn-bận như người nhà-quê, mà lại có ý nhìn thiếp chòng-chọc. Trước thiếp còn ngỡ là đũa làm vườn, không nghĩ gì đến nữa. Đến hôm sau, thiếp lại ra hóng mát ở cửa sổ thì

lại thấy gã ấy, đứng y chỗ ấy, nhìn thiếp y cách ấy. Lấy làm ngạc-nhiên, thiếp mới nhìn kỹ xem, thì hình như giống nét mặt chổng thương-nhờ xưa của thiếp. Thấy vậy làm cho thiếp bồi-hồi gan-ruột, không sao nói xiết. Thiếp mới kêu lên một tiếng. Cũng may bấy giờ chỉ có một mình thiếp với một con hầu Inès, là một đứa tin-cần nhứt của thiếp trong đám thị-tì.

Thiếp mới ngỏ bụng ngờ cho con bé biết thì nó chỉ cười, mà đoán rằng vì cả bụng thương lòng nhớ cho nên thấy hơi giống giống mà bồi-hồi, rồi hoảng trí-khôn lên, nom hóa ra ai. Nó lại bảo tôi rằng :

— Thưa bà, chớ nghĩ như thế ! Đó chẳng phải là chúa-công cũ tôi đâu. Vả chẳng, nếu có phải ngài, thì hà-tất lại phải giả hình thay dạng ra làm vậy. Mấy lại, người ấy có đâu còn ở cõi trần nữa mà ngờ. Tiện-tý xin tức khắc xuống vườn hỏi xem tên nông-phu ấy là ai, rồi sẽ lên thưa bà, để yên lòng nghi-hoặc. Con Inès, xuống vườn-hoa. Một lát thấy thị bồi-hồi chạy lên mà thưa rằng :

— Thưa bà, điều bà nghi-ngờ khi nãy, nay đã ra việc quả thực. Đó chính là Don Alvar. Tôi mới xuống, ông liền nói thật, và bảo tôi về nói với bà cho phép vào mặt-kiến.

Lúc ấy Don Ambrosio may đi vắng ở Bur-gos, tôi liền sai con Inès xuống đưa Don

Alvar qua một cái thang kim rồi vào nơi khuê-phòng.

Chẳng phải nói thì ai cũng nghĩ ra lòng tôi khi ấy bối-rối dường nào. Trời đất ơi! Mặt mũi nào còn dám ngửa nhìn người cũ nữa đây. Nẻo xa vừa thấy dung-nghi, tôi bèn hồn-xiêu phách-lạc, nằm lịm dưới ván gác. Don Alvar và con thị-tỳ bèn tất-tả cứu tôi tỉnh dậy, rồi Don Alvar nói rằng:

— Thưa bà, trăm lạy bà, xin bà lai-tĩnh, xin chớ để cho mặt tôi ở đây thành ra một mối đau-dớn cho bà. Tôi đến đây thật không có ý để bà phải phiền-bực điều gì. Đây thật chẳng phải là người chồng tức giận, về hỏi tội trai-thề dẫu, mà tôi cũng không hề dám trách bà tái-giá. Tôi đã biết rằng: việc đó là việc của họ-hàng thân-thích nhà bà. Những nỗi ép nài, những tình uất-ức của bà, tôi đã từng hiểu cả. Vả lại ở Valladolid, đã có kẻ đồn rằng, hồn tôi đã lâu về chín-suối, mà tôi lại phạm tội bấy lâu chẳng có âm-tín cho bà hay tình-mệnh, thì trách chi bà phải tin rằng chết thật. Sau nữa, cách bà kiên-tâm giữ đạo cùng tôi làm sao, từ khi đau lòng li-biệt đến giờ, tôi cũng từng biết. Tôi lại hiểu rằng bà vào tay quý tộc gia này cũng vì nỗi khó-khăn, chứ chẳng phải đâu là tình yêu đương kẻ mới.

Thiếp bèn khóc òa lên mà đáp rằng:



-- Phu-quân ơi ! Tội thiếp sao phu-quân lại dung-thứ ? Chàng còn ở cõi trần, là thiếp đã phạm tội đáng trăm-luân. Trời ơi ! thiếp giận thân sao đã có công chờ-đợi, mà lại chẳng chờ-đợi cho cùng ! Thiếp oán-giận ông Tư cay-độc. Ví chẳng se duyên lỡ-làng này thì có phải thiếp tuy cơ-hàn nhưng nay gặp phu-quân đã được ngẩng mặt nhìn nhau, chẳng hề phải hổ-thẹn.

Don Alvar coi bộ động lòng vì nước mắt thiếp, chàng bèn bảo rằng :

-- Mencia ái-nương ơi ! Ta không dám trách nàng một điều. Mà nay ta đã thấy nàng được vẻ-vang, thật đã chẳng phàn-nàn, mà lại tạ ơn trời-đất đã phù-hộ cho nàng được như vậy. Từ ngày đôi ta phải buồn-rầu mà biệt-giã nhau đến giờ, ta chỉ gặp những nỗi gian-truân, mà đau-đớn thay ! lại không đưa được âm-tin chi cho nàng biết. Ta há lại chẳng tin bụng nàng vẫn thương, vẫn nhớ, vẫn mến, vẫn yêu ta hay sao, cho nên từ khi ta bước chân đi, lòng hằng lo-sợ nàng vì ta mà khổ-sở, mà phải than-khóc đêm ngày, các nỗi đắng-cay của ta duy có nỗi ấy là to nhất. Có một đôi khi, ta trách mình ta sao lại quyến-dũ được xiêu lòng nàng, để cho đến nỗi nàng rầu vì ta. Điều ấy ta xin thú-thật cùng nàng. Lắm khi ta chúc-tụng ước gì nàng yêu được ai trong đám cùng ta tranh

cạnh khi xưa, bởi chưng nàng yêu ta nên nổi đau-đớn này. Tuy vậy bảy năm vò-vỡ, chẳng được nhìn nhau, lòng gang dạ sắt nào mà chẳng nhớ-thương, tự dung gan ruột bồi-hồi lại muốn nom thấy mặt ngọc. Lòng mong-mỏi ấy không sao cưỡng được, nên chi mới đây thoát được khỏi cầm-hãm lâu năm, ta mới đánh liều giả-hình giả-mạo mà đến xứ này, chẳng quản tiết-lộ ra thi lụy tới mình. Đến nơi ta rõ hết sự-tình. Ta bèn đến chỗ lâu-đài này, dùng mưu-kế mà vào lọt tới tên coi vườn, nó đã mắc mọo mà giữ ta làm cỏ dưới đây. Ta đã dùng mưu-kế ấy để đến đây mặt-kiến với nàng. Nhưng xin nàng chớ tưởng rằng ta đem mình lại đây mà quấy-rối sự vẻ-vang sung-sướng của nàng đâu. Ta thật yêu nàng hơn cái thân ta. Ta sợ làm cho nàng mất yên ăn yên ngủ, nên chi ta cũng định giải một đôi lời rồi lại đem thân đi nơi khác xa xa, mà đợi cho qua mấy ngày buồn-rầu còn lại, những ngày mặt-kiếp ấy, thôi thôi ta cũng bỏ đi cho nàng, chẳng quản là vinh hay nhục nữa.

Thiếp nghe nói vậy, thi kêu lên rằng :

-- Không, chàng ơi ! Không chàng ơi ! Trời đã dun-dủi chàng đến đây tất lòng trời cũng có thể nào. Thiếp quyết chẳng để cho đôi ta lại xa nhau phen nữa : Thôi thôi, chàng đi thi thiếp cũng quyết lòng đi theo, từ rày

đôi ta chỉ chết mới lia nhau ra được nữa mà thôi.

Y thấy thiếp nói vậy thì lại bảo rằng :

— Thôi thôi, xin nàng hãy nghe ta, nàng nên cứ ở đây với Don Ambrosio, chớ đem thân châu ngọc mà dựa bóng cây lồi-tàn này; phận ta khổ-sở, xin nàng để cho ta mang lấy.

Y còn nói đi nói lại những lời như thế cả; nhưng y càng ra tình muốn bỏ mình cho thiếp, thì thiếp lại càng thấy khó cam-tâm. Khi y thấy thiếp lòng đã quả-quyết, tự dưng y quay ngay giọng, ra mặt hân-hoan mà bảo rằng :

-- Nàng ơi ! nghe lời nàng đã khẳng-khái một lòng, trong bụng biết có thật như lời hay không thật? Thôi thì nếu nàng còn yêu ta đến nỗi dám phận cơ-hàn hơn cảnh vẻ-vang, thì xin nàng đi với tôi, đôi ta cùng đem nhau đến Bétancos, là một nơi ở trong xa thẳm xứ Galice. Ở đó, ta có một nơi cư-trú. Ở đây ta phải nạn mất hết gia-tài, nhưng may còn bạn thiết mấy người. Ta nhờ bạn cũng còn có thể đem được nàng đi. Mấy anh em đã giúp ta làm được chiếc xe nay còn để ở Zamora. Ta đã tậu đủ la, mua đủ ngựa, người xứ Galice lại có đem theo ba tay đao-đề, vượt biển qua non cũng quyết. Ba tên ấy vai vác súng trường, lưng đeo súng nhỏ, hiện đôi ta ở xã Rodillas, Thôi thì phận Don

Ambrosio được buổi vắng nhà. Ta kịp chạy đem xe lại trước cửa này, một hồi nữa sẽ lên đường đi thẳng.

Thiếp bèn thuận, Don Alvar tức-khắc chạy như bay đến Rodillas, một lát lại về, có ba kỵ-mã theo sau, cả bọn kéo vào đem thiếp đi, lũ thị-tì chẳng rõ đầu đuôi hơi-hoảng chạy chốn cả, duy có con Inès, biết rõ sự-tình, nhưng không chịu theo thiếp, vì nó đã dan-dịu với một đứa ở trai trong nhà. Thế mới biết phạm những tội-tờ chúng ta, dầu có lòng khuyến-mã với ta, tình yêu chủ ấy không bao giờ bằng tình yêu trai.

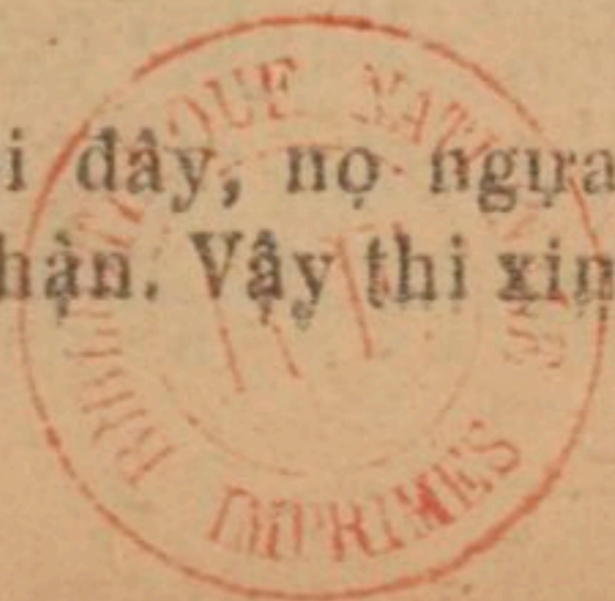
Thiếp lên xe với Don Alvar, chỉ đem theo sống áo của mình và đôi ba món đồ vàng ngọc của hồi-mòn, vì thiếp không muốn lấy chi những đồ quý-báu mà Don Ambrosio cho thiếp. Xe chạy theo đường cái đi vào nước Galice, nhưng đi thì đi, không chắc đến được nơi. Lại sợ rằng Don Ambrosio về nhà biết cơ-sự thì thế nào chẳng đem đồng người đi đuổi. Cũng may, đi được hai ngày đường mà nom đằng sau chẳng thấy ngựa nào đuổi theo, bụng đã vững rằng ngày thứ ba hẳn cũng được bình-yên như vậy. Hai người đã bắt đầu nói chuyện với nhau một cách ôn-tôn. Don Alvar đương kể chuyện với tôi vì có gì mà nên tiếng đồn rằng chết, số là chàng bị người Phi-chạu bắt làm nô-lệ, đồng-dã trong

năm năm trời, mới đây mới thoát ra khỏi chốn lao-lung. Than ôi ! khúc chuyện dương hay, thì hôm qua gặp bọn còn-quang, giết mất cả mấy thầy tớ. Bây giờ thiếp đương khóc là khóc-than Don Alvar đó.

## HỒI THỨ XII

Nàng Dona Mencia kể đoạn chuyện ấy thì khóc óa lên. Tôi cũng biết rằng nỗi đau-dớn ấy chẳng lời nào khuyên-giải được, nên chi tôi cũng chẳng kiếm lời hay mà diễn-thuyết với nàng làm chi cho uổng công, tôi để vậy mặc sức cho nàng thở vắn than dài ; mà mắt tôi chừng cũng dơ-dớm vài giọt lệ, vì thấy người ta cực, mình cũng thương thay vẫn là thương-tình, huống chi người bị cực lại là một người hồng-nhan. Tôi toan rắp hỏi nàng định tính làm sao cho ra khỏi cuộc này, mà có dễ nàng cũng định hỏi tôi nên chẳng thế nào. Tự dưng trong quán thấy động xôn xao, rồi thấy quan Cảnh-sát sở-tại đem hai người lính và mấy tên cung-thủ vào đến tận chỗ phòng chúng tôi trọ. Theo sau lại có một chàng trẻ-tuổi, coi ra dáng một người khách mã-thượng phong-lưu. Người đó tới gần tôi trước nhất, nhìn vào áo tôi rồi kêu lên rằng :

--- Trời ơi ! Kia áo của tôi đây, nó ngựa của tôi, hai vật cùng là dễ nhận. Vậy thì xin



các ông cứ nghe như lời tôi mà bắt lấy thằng bợm này, chính nó là một thằng có đảng tụ-vạ đâu trong xứ này, ở trong hang-hổ nào không ai biết.

Tôi nghe mấy lời đó, thì vỡ ra rằng chàng trẻ-tuổi đó chính là người bị lột bữa nợ, mà chẳng may tự ngựa đến quần-áo lại rách rành ở tôi làm một cái tang không cãi được. Tôi vừa giật mình, vừa bẽn-lẽn, vừa bối-rối chẳng biết làm thế nào. Quan Cảnh-sát vốn phận-sự buộc phải lấy sự bối-rối ấy làm tình gian, chứ chẳng lấy lương tâm mà dung-thứ, mà tìm cho nghĩa khác, nên chỉ ngài xử-đoán ngay rằng lời bên nguyên-cáo có lẽ chẳng ngoa. Vả lại có tình-nghi cô ả Dona Mencia là tòng-phạm, nên bắt giam cả hai người biệt ra hai nơi. Quan Cảnh-sát chẳng phải là một người có mắt dữ mày cau; mặt mũi ra người hiền-hậu, mà miệng cười vui-vẻ. Thế mà biết đâu rằng ông ấy cũng chẳng hiền-từ hơn ông khác được chút nào. Tôi vừa bị bỏ ngục, thì thấy quan Cảnh-sát cùng với hai tên lính vào, cả ba người ra bộ tươi cười, dường như đã đoán ra rằng được một món bở.

Theo thói nhà nghề, trước hết họ lần lưng tôi. Bở thật! Có dễ chưa bao giờ họ vớ được một đám tốt làm vậy. Mỗi lần tay họ thò vào túi tôi bớ được một nắm tiền ra, thì mặt họ

thấy mằng sáng quắc như gương. Nhứt là quan Cảnh-sát, coi bộ mằng-rỡ lắm. Vừa lẩn lụng tôi vừa ngọt-ngào mà bảo rằng :

— Con ơi! Các quan đây cứ theo phép mà làm, song con chớ sợ-hãi chi cả. Nếu con không có tội thì không ai làm gì con cả.

Tuy đã nói vậy, mà họ dần-dần lẩn sạch các túi, rồi sau họ lấy cả đến cái món kẻ cướp cũng chưa không lấy ngày trước, là món 40 đồng tiền-vàng của cậu tôi cho. Vậy mà nào đã đủ. Những tay khát bạc, những tay không biết mỏi ấy, vẫn cứ lần lần từ đầu tôi cho xuống tới chân ; họ quay tôi ra đằng sau, rồi ra đằng trước, sang tay phải ; rờ lần chưa đủ, họ lại còn lột-đĩa tôi ra, sợ có giấu tiền trong áo quần. Ví thử có mổ được bụng ra mà xem, trong bụng có giấu tiền không thì họ cũng mổ. Khi các ngài theo phép làm việc quan đã xong rồi, quan Cảnh-sát mới hỏi tôi. Tôi bèn thật-thà mà kể chuyện đầu-đuôi. Khi ngài đã sai thơ-lại lấy xong khâu-cung tôi rồi, quan Cảnh-sát ngài với cùng lính-tráng và cùng tiền-bạc tôi mà đi ra, để tôi tô-hô như nhộng ở trên đồng rạ.

Khi tôi thấy mình có một mình, trần-trường nằm đó, tôi mới lên tiếng mà than một mình rằng :

— Ôi ! kiếp người ta ! sao mà lắm nỗi khát-khe, sao mà lắm vận-nạn làm vậy ? Từ khi

tôi ở thành Oviédo ra đi, chỉ thấy những nỗi bực mình, hết nạn nọ lại đến nạn kia (tránh nơi sóng-cả, ngã nơi tuần-vuờng). Khi tôi đã đến được thành này, bụng đâu có ngờ lại vào tay quan Cảnh-sát. Tôi vừa lăm-bắm những điều nghĩ-ngợi vô-ích ấy, vừa bận lại vào mình mấy cái quần áo làm hại ấy, rồi tự lại khuyên-nhủ mình rằng: Thôi thôi! ta cứ chịu kiên-nhẫn, sông có khúc, người có lúc, qua buổi này có lẽ ta gặp được buổi vẻ-vang hơn. Ta đã có gan mà thí-nghiệm cái lòng kiên-nhẫn của ta ở trong hang-hầm ăn-cướp, há lại ngã lòng ở trong nơi ngục-thất tầm-thường này hay sao? Nghĩ đi rồi lại nghĩ lại. Nhưng mà cũng chẳng nên yên trí cho lắm. Giờ ta làm thế nào mà ra khỏi được chốn này? Một thằng tù không có bạc, khác nào như con chim bị cắt mất cánh rồi.

Thương hại thay! mình vào quán đã bảo nhà hàng quay những gà-gô với thô-non, mà ai ngờ hóa ra chúng lại đem cho một chiếc bánh khô, với một hũ nước lạnh, để cho mà gặm một mình trong ngục-tối. Mười lăm hôm dòn-dã, tôi ở trong đó, chẳng được thấy ai, ngày ngày chỉ thấy mặt tên giữ ngục, gã có lòng nhân-từ mà sớm nào cũng đến phát cho miếng bánh hũ nước. Tôi thoạt nom thấy gã, thì mỗi lần gạ-gặm một đôi lời, họa may gã có nói chuyện với mình



để người con buồn một đôi chút. Chẳng ngờ gã ấy vốn xưa nay chẳng hề đáp chuyện với ai, tôi không thể sao cậy được của gã một lời. Nhiều khi gã đi vào đi ra tự-nhiên quá, chẳng nhìn đến tôi nữa, đến bữa thứ 16, quan Cảnh-sát đến mà bảo tôi rằng :

-- Thôi ! con ơi ! con đã hết con bĩ-cực rồi. Nên vui đi con, ta đến đây báo cho con biết một tin mừng. Người đàn-bà cùng đi với con bữa nọ, thì ta đã cho dẫn sang thành Burgos rồi. Trước khi đi, ta có hỏi người ấy, thì lời cô ta khai hợp với lời mi. Hễ nội nhật hôm nay mà tên lái-la cùng đi đường với mi từ Pégnaflor sang Cacabelos ngày trước, đến được đây mà cùng khai cho hợp với lời mi, thì mi sẽ được tha ngay. Tên lái ấy hiện nay ở Astorga, ta đã sai đi kiếm nó lại. Ta đợi nó đây. Hễ nó đến mà nó nhận thực cái chuyện đe kháo dọa tấn khi trước, thì là tha cho mi lập-tức.

Tôi nghe thấy nói lòng đã hớn-hở, đã tưởng xong nạn rồi. Tôi vội-vàng cảm ơn quan Cảnh-sát ngài đèn trời soi tỏ, đã xét cho mình chóng-vánh như thế. Tôi chưa nói dứt lời, thì hai tên cung-thủ dẫn thẳng lái-la đến. Mới thoát nhìn tôi đã nhận được mặt. Chẳng ngờ đầu thẳng lái-la độc-ác, ý hẳn nó đã bán phăng mất va-lit và đồ-đạc sống áo của tôi, và nó sợ nếu nhận rằng có

biết tôi, thì phải đền chẵn, cho nên nó mới sung sướng mà chối rằng chẳng biết tôi là ai cả, rằng nó mới thấy mặt tôi lần này là một. Tôi tức quá mới kêu lên rằng :

--- Thằng bất-nhân kia ! có họa mày đã bán mất cả quần-áo tao thì mày phải thú thật với quan-lớn đi ! Này này hãy ngẩng mặt lên mà nhìn tao đây. Chính tao là một người trong bọn mấy người trẻ-tuổi mà mày bắt nạt dọa tấn, làm cho chúng tao hôm ấy bị một phen khiếp-sợ.

Tên lái-la cứ tự-nhiên mà thưa rằng : điều tôi nói đó thực nó không biết đâu cả. Bởi nó cứ gân mà cãi mãi rằng không biết tôi là ai, nên cái ân tha của quan đã hẹn lúc nầy, lại phải hoãn đến ngày khác. Quan Cảnh-sát lại bảo tôi rằng :

--- Đấy con ! tên lái-la không chịu nhận thực những lời mi khai, thì dầu tao hết lòng muốn tha mi cũng không thể tha được.

Tôi thấy vậy, lại phải hết sức kiên-nhẫn lần nữa, phải đành chịu ăn bánh khô, uống nước lã và ngày ngày ngăm cái mặt li-li của tên canh-ngục.

Tôi nghĩ đến nói mình oan-ức, mà chẳng khỏi được chốn ngục-hình, thì lấy làm ngã-lòng nản-chí, lại tiếc cái hang ngầm. Bụng bảo dạ rằng ở đó tuy vậy, chẳng cực-khổ bằng ở cái ngục này. Ở với bọn ăn cướp

đó, được ăn miếng ngon, được trò-chuyện vui-vẻ, mà trong bụng lại còn được ao-ước rằng có khi thoát được khỏi ra. Đến như ở đây, thì mình lòng ngay dạ thật, mà để có khi ra khỏi được ngục này, cũng phải đi đầy-đọa nơi xa xôi nào là sướng.

### HỒI THỨ XIII

Trong khi tôi ngâm-ngùi một mình ở trong ngục-thất, lấy điều nghĩ quanh nghĩ quẩn làm vui, thì những lời cung-khai quái-lạ của tôi đồn đi lan khắp trong thành-phố ai ai cũng biết. Nhiều người ao-ước được thấy mặt tôi. Ngày ngày hằng thấy chúng xô nhau đến trước cửa sổ cái phòng tôi bị giam, lần lượt mỗi người dòm mặt tôi một hồi rồi đi. Tôi lấy sự ấy làm ngạc-nhiên lắm. Vì khi tôi mới phải giam, thật không thấy ai đi qua nơi cửa sổ đó cả, mà sao nay tự-dưng chốn đìu-hiu vắng ngắt khi xưa, lại lắm kẻ len nhau ghé dòm. Tôi thấy vậy thì biết rằng truyện mình tiếng đã đồn đi lừng-lẫy, nhưng chẳng biết đó là cơ hay cơ dở thế nào.

Trong bọn hiếu-kỳ đến dòm cửa sổ ấy, thì tôi thấy ngay tên ca-đồng ở nhà thờ Mondo-nedo, vốn tên ấy cũng sợ quan tẩn, với tôi cùng chạy trốn đi trước. Tôi nhớ mặt nó, mà nó cũng nhớ mặt tôi. Hai bên chào nhau rồi, trò-chuyện hồi lâu qua cửa sổ. Khi tôi kể

chuyện đầu-đuôi cho tên ca-đồng nghe, thì những người đứng đó kẻ phi cười, người thương-hại. Tên ca-đồng lại kể cho tôi nghe hồi sau cái truyện ở nhà-trợ khi trước, lúc nó với tôi đi khỏi rồi tên lái-la và người cô-dâu mới ra làm sao, truyện đó thế nào đã thuật lại ở trên kia rồi. Trước khi từ-giã nhau, nó hẹn tôi rằng sẽ tức-thời xin đi lo-liệu để tôi thoát khỏi nhà tù. Bao nhiêu người đến xem, nghe thấy chuyện cũng ra mặt thương tôi, và hẹn cùng tên ca-đồng lo giúp cho tôi được thoát khỏi nơi ngục-thất.

Về sau họ quả y hẹn, kéo nhau đến kêu với quan Cảnh-sát cho tôi. Quan nghe lời khai của ca-đồng, thì chẳng ngờ tình oan tôi nữa, được ba tuần-lễ thì đến tại ngục mà bảo tôi rằng :

--- Gil-Blas con ơi ! Kể ra thì ta còn giam chấp mi được nữa, nhưng ta là quan nhân-tử, không muốn kéo dài công-việc. Vậy tha cho mi. Mi muốn ra lúc nào thì ra. Nhưng mà ta hãy hỏi. Vì thử nay cho đưa mi vào quăng rùng, chỗ hang giặc ẩn, thì mi có thể tìm được cửa hang không ?

Tôi thưa :

--- Bẩm quan lớn, không. Vốn khi tôi vào đó ban đêm ; mà khi tôi ở đó ra, sáng ngày chưa rạng, thì nay tôi không thể sao nhận được lối nữa,

Quan bèn đi, bảo rằng sẽ sai người giữ ngục mở cửa cho tôi ra. Được một lát, tên giữ-ngục cùng với một tên lính-canh, cầm một gói vải đi vào. Hai đứa cùng ra mặt nghiêm-trang mà lột lấy bộ quần-áo ni thâm của tôi, bèn cho tôi bộ áo vải tối ở trong gói giở ra, rồi vỗ vai tôi mà đẩy ra đường-cái.

Vì tôi thấy mình quần-áo tiều-tụy như vậy, xấu-hỗ mà không được mắng lòng hờn-hở như là kẻ ở tù mắng mới được ra. Đi đến đầu thiên-hạ nhìn trông-trọc, lấy làm khó chịu, tôi những muốn tức-khắc đi ra ngoài thành. Song lại nhớ đến tên ca-đồng muốn lại tạ ân một lời, rồi mới đi khỏi được. Gã thấy tôi, thì gã chẳng nhìn được cười, mà nói rằng :

--- Kia anh ! tôi mới thoát nhìn không nhận ra. Coi đó thì biết rằng quan nha lệ lại đã xử với anh hết tàn-nhân.

Tôi liền đáp :

--- Tôi cũng không trách chi quan cả. Vì quan đã xử thật công-minh. Song tôi ước gì những lệ lại được toàn như những kẻ lương-thiện cả thì hay ; giả-sử chúng nó để lại cho tôi bộ quần-áo là phải. Tôi tưởng bộ quần-áo ấy tôi đã trả liền hơi đất rồi.

Cs-dồng nói :

— Đã đành thế, nhưng mà họ bảo rằng phép phải làm vậy. Như con ngựa của anh, thì chớ tưởng rằng quan đã đem trả lại cho nguyên-chủ đâu. Hiện bây giờ ngựa ấy ở trong chuồng ngựa nhà viên lục-sự, quan giữ lại làm tang, cũng phải để lưu-chiêu. Chắc hẳn người qui-tộc chủ ngựa rồi ra lấy về cái khấu đuôi ngựa cũng không được. Nhưng mà việc đó đành thế rồi, còn anh nay tính làm sao?

Tôi nói :

-- Thưa anh, tôi định đi sang Burgos, tìm đến người đàn-bà chịu ơn của tôi, chắc hẳn người ấy cũng giúp tôi ít bạc, để mua mấy cái quần-áo mới, mà đi Salamanque.

Đến đó tôi cố sức dùng ít chữ la-tinh đã học được, để lập lấy thân. Duy chỉ lúng-lúng một điều, là chưa đi đến Burgos, mà đi đường lại còn phải ăn. Hẳn anh cũng biết rằng, khách đi đường tiền lưng không có, tất phải ăn nhạt (nhịn đói).

Ca-đồng nói :

-- Tôi biết vậy, thôi thì tôi đãi anh cái túi này. Nó khí nhẹ thật, nhưng anh há lại chẳng biết một người ca-đồng chẳng phải là một ông giám-mục hay sao?

Vừa nói vừa lấy ở trong bọc ra một cái túi, cách anh ta cho tôi thật-thà quá, tôi không thể từ-chối được. Tôi cảm ơn anh ta

như đã cho tôi hết vàng-ngọc thế-gian, và tôi nói đi nói lại rằng xin làm thân trâu-ngựa mà đền-bồi về sau. Nói vậy mà chưa bao giờ tôi trả được nghĩa ấy. Đoạn rồi tôi từ-biệt ca-đồng, ra khỏi thành, không đi tạ được những người đã có lòng đi kêu giúp, đành phải lấy lòng thành mà tụng-niệm xin trời thánh chứng-minh cho các người ấy mà thôi.

Ca-đồng ché cái túi nhẹ, thực chẳng phải là nhún mình chút nào, vì khi tôi giở ra, chỉ thấy những xu nhỏ. Cũng may rằng đã hai tháng nay tôi ăn nhạt quen rồi, cho nên khi đến Ponte de Mula, là gần đến Burgos mà hãy còn được vài bốn xu. Đến đó tôi nghỉ lại để hỏi thăm tin-tức Dona Mencia. Tôi vào một cái quán, chủ-quán là một chị đàn-bà khô người, ăn-nói cứng-cỏi, cách-diệu hung-nháo. Tôi mới bước vào thấy chị ta làm mặt bỉ-báng tôi, thì tôi hiểu ngay là cái cách ăn-mặc của tôi không được vừa mắt chị ta. Điều đó tôi cũng không chấp chi. Tôi mới đến ngồi vào một cái bàn, ăn miếng bánh-mì với bánh-sữa, và uống vài tợp rượu nho chua loét. Trong cái bữa cơm xúng-đáng với quần-áo ấy, thì tôi cũng muốn gạ một đôi câu chuyện với chị chủ-quán, thấy cách nhăn-nhó của chị ta lại tỏ ra rằng chị ấy chẳng lấy việc tiếp chuyện với tôi làm

hân-hạnh chút nào. Tôi cũng cố hỏi xem chị ấy có biết Guardia hầu-chàng, nhờ chị bảo giùm lâu-dài ông ấy có xa đó chăng, và Guardia phu-nhân tính-mệnh ra thế nào. Chị ta bèn lăm mắt kiêu-ngạo mà đáp rằng :

-- Anh này mơi hỏi lời-thôi chứ !

Tuy vậy mà chị ta cũng bảo cho tôi biết rằng lâu-dài của Don Ambrosio cách đó chừng nửa dặm.

Khi tôi đã ăn-uống xong rồi, thấy trời đã tối, thì tôi bảo nhà hàng cho một cái phòng để đi nghỉ.

Mụ chủ-quán thấy tôi hỏi phòng, thì quắc mắt lên một cách rất khinh-bĩ mà bảo rằng :

--- Anh mà đòi thuê một cái phòng ! Ta đây không có phòng để cho những người ăn cơm bằng miếng bánh-sữa đâu. Ở đây bao nhiêu giường có khách giữ trước cả rồi.

Tối nay có mấy ông khách sang-trọng lát nữa sẽ đến trọ đây. Có họa anh muốn ngủ trong vựa-thóc của tôi thì tôi cho anh ngủ nhờ được mà thôi. Vả, tôi nghĩ lần này anh ngủ trên ổ rơm, cũng chẳng phải lần đầu, thì phải. Tôi biết điều cũng chẳng cãi lại làm chi, bèn lấy một cách quân-tử mà đi vào trong vựa, nằm lên đồng rơm ngủ một giấc kỹ như người đã lâu nay mệt-nhọc quen.



## HỒI THỨ XIV

Sáng hôm sau tôi dậy sớm, ra tinh tiền hàng với mục chủ-quán. Bảy giờ mục đã dậy rồi, mà coi bộ kém bề kiêu-ngạo, vui-vẻ hơn tối hôm trước. Ý hẳn là tại bảy giờ trong quán có ba người cung thủ sở cảnh-sát, đương nói với mục một cách lả-loi. Ba người ấy tôi nghĩ trọ ở trong quán. Chắc hẳn đó chính là những khách sang-trọng giữ trước cả giòng trong quán đêm qua.

Tôi bèn đi ra lối xóm hỏi thăm đường vào dinh quan Guardia hầu. Cũng may mà tôi lại hỏi thăm trúng ngay một người tinh-nết cũng như tinh-nết người chủ-quán ở Pé-gnaflor khi trước. Chẳng những là y chỉ nẻo cho tôi, y lại còn thuật cho tôi biết rằng Don Ambrosio chết đã được ba tuần-lễ, mà phu-nhân thì đến nương thân tại một nhà-tu ở Burgos, y nói cả tên nhà-tu ấy cho tôi biết nữa.

Tôi tức-thời đến Burgos, chứ không đến tại dinh Don Ambrosio nữa, và chạy ngay đến chỗ nhà-tu đó, nói với bà-mụ giữ cửa vào bầm với Dona Mencia rằng có một người mới ở nhà-ngục Astorga được ra, đến thăm hầu chuyện bà. Bà-mụ vào thưa ngay, một lát lại ra đưa tôi vào phòng nói chuyện. Tôi đợi ở đó chẳng bao lâu thì thấy phu-nhân của Don Ambrosio, bận áo đại-tang ra tiếp tôi.

Phu-nhân lấy lời ngọt-ngào tươi như hoa mà nói rằng :

--- Chào ông. Đã bốn ngày nay, tôi có viết thư cho một người quen ở Astorga, bảo người ấy vào thăm ông tại nhà-ngục, và nói với ông khi nào được ra thì tức-khắc đến tìm tôi ở đây. Và cứ những lời tôi đã cung-khai với quan Cảnh-sát thì chắc thế nào mà ông chẳng được tha. Bởi vậy người bà-con tôi có đáp thư ngay rằng, ông đã ra ngoài rồi, mà không biết chừng ông đi đâu.

Tôi đã lo rằng không được thừa-nhan ông nữa, đã ngậm-ngùi rằng chẳng được báo ân-thâm cùng ông. Phu-nhân coi bộ thấy tôi xấu-hổ vì quần-áo tiêu-tụy, thì lại vội-vàng nói rằng : Xin ông chờ phiên chi về sự cực này. Ông đã cứu tôi qua khỏi được một cái nạn tày trời như vậy, nếu tôi lại không trả nghĩa được chút nào, thì chẳng hóa ra tôi là một đũa bội-bạc iảm hay sao? Tôi quyết giúp được ông cho ra khỏi hoạn-nạn này, nghĩa tôi phải giúp ông mà tôi có thể giúp được. Nhờ trời của-cải tôi có nhiều, cũng có thể giúp được ông mà chẳng túng-bán đến mình.

Nói thế rồi phu-nhân lại kể chuyện với tôi rằng :

— Các nông-nôi của tôi cho đến khi hai ta cùng phải quan giam, thì ông đã biết rồi. Từ đó đến nay sự-thể ra làm sao, nay tôi lại xin

nói nốt để ông nghe. Khi tôi đã cung-khai truyện trước sau cho quan Cảnh-sát rồi, thì quan Cảnh-sát sai người đưa tôi đến tận Burgos. Tôi bèn đến ngay dinh Don Ambrosio. Cả nhà ai thấy tôi về, cũng lấy làm ngạc-nhiên, nhưng tôi về khí chậm quá, vì Don Ambrosio thấy tôi đi mất, thì bị bệnh nặng, các thầy thuốc đều ngã-lòng, bảo rằng không chữa được nữa. Tôi nghe nói vậy, lại thêm một nỗi đoan-trường, oán-thán duyên-phận mình mỏng-mảnh. Song tôi cũng sai người lên trình với Don Ambrosio biết rằng tôi đã trở về, rồi tôi liền vào phòng, qui xuống chân giường, hai hàng nước mắt chứa-chan, lòng đau thồn-thức. Phu-quân tôi vừa thấy thì hỏi: Ai đem nàng về đây? Hay là nàng còn về mà ngấm cái cảnh-tượng sầu-não mà tay nàng đã lam ra đó? Nàng giết tôi còn chưa đủ hay sao? lại còn phải mất được nhin tôi chết mới thỏa lòng?

Tôi đáp rằng:

— Muốn lạy phu-quân, con Inès tất đã bẩm đề phu-quân biết rằng tôi đi trốn cùng với phu-quân cũ tôi. Vì thử không có cái nạn đau-dớn làm cho chàng đã ty-trần, thì phu-quân còn bao giờ thấy mặt tôi ở đây nữa.

Nhân tôi mới kể hết cho Don Ambrosio biết chuyện Don Alvar bị quân hung-dồ giết chết, và chuyện tôi phải xuống hang ngấm, cùng

các nông-nôi khác tôi cũng thuật cả chàng nghe. Khi tôi kể chuyện hết đầu đuôi rồi, Don Ambrosio mới giang tay ra, lấy lời nhân-từ ngọt-ngào mà bảo tôi rằng :

--- Thôi thôi, tôi cũng chẳng trách oán chi nàng nữa. Ừ mà, tôi chẳng biết tôi có trách được nàng không? Số là nàng đã tìm thấy một người chồng yêu, nàng bỏ tôi mà đi theo chồng, vậy thì tôi cũng không mắng được nàng điều ăn-ở phải lẽ ấy! Vậy thì tôi đâu dám phàn-nàn, a nàng! Bởi vậy, tuy tôi biết rằng nàng đi thì tôi không sống được, mà tôi cũng chẳng sai ai đi đuổi bắt cả. Cái quyền của kẻ đến đây đem nàng đi, là quyền thiên-phó, tôi há lại chẳng vi-nễ; mà cái nghĩa nàng trọng người ấy hơn tôi, là nghĩa chí-tinh, tôi há lại chẳng kiêng sợ? Thôi thì, tôi cũng lấy nghĩa công minh mà xử cho nàng. Nay nàng đã về đây, lòng yêu-mến này lại nguyên như trước. . . Phải đó! Mencia ái-nương ơi! tôi thấy mặt nàng đây lòng vui-sương biết bao! Nhưng mà, Trời đất ơi! hân-hạnh ấy cũng chẳng được hưởng bao lâu nữa. Tôi nghe trong mình đã thấy lúc lâm-chung gần tới. Ai ngờ chưa vui tái hiệp đã sâu tương-ly.

Tôi nghe những lời thiếu-não ấy, thì nghĩ đời cơn lại xụt-xùi đời cơn. Lòng thồn-thực, miệng rên-rỉ những tình đau-dớn quá dỗi.

Don Alvar tuy chính là người tôi yêu nhất, mà cũng chưa hề làm cho tôi đổ đến bấy nhiêu nước mắt bao giờ. Don Ambrosio thật nghe trong mình đã đoán chẳng sai, được hôm trước hôm sau thì chàng mất, bao nhiêu của-cải để lại cho tôi cả. Tôi nhất quyết một lòng chẳng đem của ấy mà dùng càn. Tuy tuổi còn xanh, mà dám quyết không bao giờ tái-giá. Chẳng những là bởi chỉ có những phường vô-nghĩa, những kẻ bất-nhân mới thế, mà lại còn là bởi tôi chẳng thiết gì đến đời phiến-hoa nữa. Tôi quyết trọn đời ở nhà-tu này, và gia-sản sẽ đem cúng vào đây cả.

Dona Mencia nói với tôi như vậy, rồi lần ở trong áo ra một cái túi, để vào tay tôi mà bảo rằng :

— Đây hãy xin tặng ông một trăm ducats để ông sắm lấy áo-quần mà mặc. Khi ông đã đủ đồ ăn bận rồi, xin mời ông lại qua đây. Tôi không định bụng chỉ trả ơn ông có vậy mà thôi đâu.

Tôi lấy lấy tạ để phu-nhân và tôi hẹn với phu-nhân rằng trước khi từ Burgos thế nào tôi cũng sẽ lại biệt-giã. Ước hẹn như vậy, rồi tôi đi kiếm một nhà trọ. Gặp tiệm nào vào ngay tiệm ấy, bảo dọn cho một cái phòng. Tôi e rằng nhà hàng thấy mình ăn-bận tiêu-tụy, thì có nghi-hoặc gì chẳng, cho nên tôi

bước chân vào quán, phải nói đặng ngay trước rằng, tuy bộ dạng tôi như thế mà tôi có đủ tiền để mà trả tiền hàng cho sang-trọng.

Chủ-quán tên là Majuela, tính vốn hay nhạo-báng, nghe tôi nói đặng vậy, thì nhìn tôi từ đỉnh đầu xuống tới gót chân, cất một giọng rất mát-mẻ, rất bỉ-báng, mà đáp lại rằng, y chẳng cần phải có lời đặng trước ấy, mới tin chắc rằng rồi thế nào tôi cũng sẽ tiêu nhiều tiền-bạc ở trong tiệm của y. Y lại khéo diễu thêm rằng, tuy y thấy tôi ăn bận cực-kịch làm vậy, mà y đã đoán ra người phong-lưu phú-quí, quyết hẳn tôi là một bạc-dòng sang-lắm của.

Tôi nghe vậy cũng biết là y nhạo tôi, cho nên tôi giở ngay gói bạc ra, để chận họng cho y đừng nói dõn nữa. Tôi lại thò tay lấy tiền ra đếm ở bàn cho y nom thấy. Từ lúc ấy coi bộ y bớt nhạo tôi. Tôi mới bảo y gọi cho tôi một tên thợ may.

Chủ-quán bảo tôi nên cho đi gọi một người bán quần áo sẵn, thì có áo bán ngay tức thời. Tôi nghĩ vậy cũng phải, loan theo lời ngay, song trời đã tối, tôi lại lo việc ấy đến sáng mai, tối hôm đó thì chỉ lo việc ăn cơm cho sướng miệng, để bỏ phũng bữa chẳng ngon mà phải ăn từ hôm thoát khỏi hang-ngổm.

## HỒI THỨ XV

Nhà hàng dọn cho tôi ăn một món giò-cừ nấu đông, tôi đánh gần hết nhẵn. Rượu cũng uống kha-khá, rồi vào phòng đi ngủ. Được cái giường cũng tốt, đặt mình nằm ngõ ngủ được say ngay. Ngờ đâu không sao nhắm được mắt lại, chỉ những mơ-mòng sớm mai chẳng biết nên bận thứ áo chi. Minh lại hỏi mình, hỏi đi hỏi lại: Mặc áo gì bây giờ? Hay là lại cứ bận cái áo đã định bận từ trước, là áo thầy-đồ, để đi Salamanca kiếm nơi ngồi dạy trẻ. Nhưng nghĩ đi lại có nghĩ lại, bận sắc-phục thầy-cử làm chi? Nào thử xét lòng mình, liệu xem tu-hành có được. Nhưng mà không rồi! Nghe như tu-hành hỏng mất. Thôi thôi ta quyết đeo gươm, cố chịu vào luồn ra cúi, để lập nên danh-phận nọ kia.

Bụng đã quyết một bề như vậy, định sớm mai sắm bộ áo quần ky-mã, chắc rằng đường danh-lợi chính đó không sai. Chí đã quyết công-danh cao-sang dường ấy, thì mắt nào mà ngủ cho đành, đêm năm canh đặng-đặng, những mong cho chóng tới sáng ngày. Vùng đông mới rạng, tua mặt trời mới chiếu qua cửa sổ, tôi đã hai chân đứng vững, nói-năng gọi hỏi vang cửa vang nhà, đến nỗi bao nhiêu người ngủ phải thức dậy. Lũ đũa ở, còn đương thim-thíp giấc nồng, tôi đã hò

gọi, nó vừa thừa vừa chửi rủa. Tôi cũng bắt phải dậy cho được, phải đi gọi người hàng áo tới nơi, mới được yên thân. Được một lát thì quả có một người buôn áo, sau lưng có hai thằng nhỏ xách hai cái dây vải xanh, đến nơi thì lễ chào hỏi rất phép-tắc rồi nói với tôi rằng :

--- Thừa Mã-thượng phong-lưu qui-khách, may cho qui-khách làm sao, mà chủ-quán lại cho đi kêu tôi tới. Tôi đây chẳng dám gièm-pha chi các bạn cùng nghề, có trời đất chứng-minh, tôi chỉ những muốn cho họ được danh thơm tiếng tốt. Nhưng mà, xin nói nhỏ cùng qui-khách, ít được người có bụng thật-thà. Xem cả bọn anh nào cũng tệ quá quân Gio-thái. Cả vùng này chỉ có nhà cháu là có một đôi chút lương-tâm. Lãi lờ không dám ăn nhiều, vốn một xu lãi một đồng. . . À chết, quên ! vốn một đồng ăn lãi một xu cũng là đủ. Như trời, chịu khó bán buôn lấy công làm lãi cũng phong-lưu.

Tên bán quần-áo nói như vậy, tôi cũng quá thật-thà mà tin như là chữ sách, tên ấy bèn bảo người nhà cõng gói ra, giải la-liệt cho tôi xem đủ các mùi quần-áo, lại cho tôi xem những áo dạ trơn thâm, thì tôi khinh chẳng thèm dùng, vì cho đồ trơn là đồ tầm-thường quá. Họ mới ướm cho một bộ vừa như in vào mình, khác nào đã thuê



chợ đo cát, tuy đồ đã cũ nhưng tôi thấy sắc áo ngoa-ngoét thì lấy làm thích mắt lắm. Áo thì lối áo ngắn, hai tay có trổ rút, quần đùi, lại có áo khoác ngoài, toàn bằng nhung cánh chả, thêu kim-tuyển. Tôi lấy làm ưng ý, bèn mà-cả. Tên hàng áo biết ý tôi thích, mới khen tôi rằng sành lắm, mà kêu lên rằng: Trời ơi! ông này thật thạo việc ăn-mặc. Thưa ông biết cho rằng bộ quần-áo này nguyên may cho một ông qui-tộc đại-gia trong nước, mà ngài mới bận đến chỉ ba lần là cùng. Ông thử coi tuyệt nhưng mà coi. Còn có thứ nào đẹp hơn nữa, mà đường thêu thì tuyệt khéo. Tôi hỏi giá bao nhiêu, thì tên ấy nói: Xin ngài 60 ducats, thật người ta đã trả tôi bấy nhiêu mà tôi không bán, tôi nói dối ông, tôi chẳng phải là giống người. Cách thề-bời ấy tôi lấy làm tin lắm, mới hãy trả 45 ducats. (Thực dễ chỉ đáng một nửa). Tên ấy mới mát lời mà đáp rằng: Thưa qui-khách, tôi vốn không nói thách, chỉ có một lời. Nói vậy rồi tên ấy lại nhặt đồng áo dạ tôi đã chê rồi, đưa lại mà bảo rằng: xin ngài lấy裳 này, tôi xin tính rẻ. Nó làm thế thì tôi lại càng thiết bộ quần-áo nhưng.

Tôi ngỡ nó không nói thách, liền đem ngay cho nó 60 ducats, Khi tên hàng áo thấy tôi dễ lời tiền ra như vậy, thì coi bộ như nó ân-

hận sao chẳng nói hơn tiền nữa. Như thế thật là vốn một xu lãi một đồng, tên ấy dường như thích chí mới cùng hai đứa ở đi ra, mà tôi lại còn làm mặt sang cho thêm tiền hai đứa bé-con ấy nữa.

Thế là tôi đã có được một cái áo ngắn, một cái áo khoác ngoài, và một cái quần đùi cũng dễ nom rồi. Còn phải sắm mấy thứ nữa mới đủ đồ ăn mặc. Cả buổi sớm hôm ấy tôi bận vào việc đó. Tôi mua đồ trắng mặc trong, một cái mũ, bút-tát tơ, giày và một thanh gươm. Mua đoạn các thứ ấy rồi tôi mới đóng y-phục vào. Trời đất ơi! tôi thấy mình ăn bận lịch-sự như vậy thì sượng biết bao! mắt tôi ngắm-nghía hoài mà chẳng thấy chán. Xưa nay chưa hề thấy con công nào tự nhìn lông đuôi thích mắt như thế vậy. Ngay hôm ấy tôi lại đến thăm Dona Mencia, phu-nhân tươi cười mà tiếp tôi và lại cảm ơn tôi lần nữa. Thôi-thì bên lời vạ-phúc bên lời hàn-huyên, tung-bốc khen mắng nhau chê-chán. Sau phu-nhân chúc-tụng cho tôi đủ thứ phúc-lộc may-mắn, thêm vài lời biệt-giã rồi trở vào, chỉ đưa cho tôi một cái nhẫn đáng độ 30 pistoles, mà dặn tôi giữ lấy làm ghi.

Tôi từ lúc cầm lấy cái nhẫn, ngây-độn cả người. Bụng những mong rằng thế nào phu-nhân cũng đãi cái gì to-tát hơn. Vừa đi vừa

trách phu-nhân chẳng hậu, rồi bước lên về nhà trọ. Vừa về tới nơi thì có một người theo chân vào, cởi áo tôi ra thì thấy ở vai có đeo một cái dây to tướng. Tôi thấy cái dây nặng những tiền bạc, thì tôi giương hai con mắt thao-láo mà nhìn, mấy người đứng quanh đó cũng vậy. Người ấy để dây xuống mà nói rằng :

--- Thưa Gil-Blas quý-ông, phu-nhân tôi sai đem lễ mọn này đến dâng ngài.

Tôi nghe lời nói hình như nghe thấy tiếng Thiên-thần. Tôi gật vái người ấy một cách rất khiêm-tốn. Khi người ấy vừa ra khỏi quán thì tôi vội lấy cái dây hình như con quạ vồ gà con, rồi ôm vào trong phòng, cởi ngay ra đếm thì thấy có 1.000 ducats. Tôi vừa đếm xong thì tên chủ-quán nguyên đã thoảng nghe thấy người nhà phu-nhân nói lào-xào ban nãy cho nên bấy giờ cũng lên vào để dò xem trong dây có những gì. Tên ấy thấy vàng la-liệt ở trên bàn thì giật mình mà hỏi rằng :

--- Cha chả, bao nhiêu là tiền !

Rồi lại mỉm cười một cách tinh-quái mà hót rằng :

--- Hẳn ông là một người khéo xử với gái vô cùng. Nay mới đến Burgos vừa được 24 giờ mà đã có những hậu-tước phu-nhân phải nạp-cống !

Tôi nghe lời ấy cũng chẳng giận, đã nghĩ nên để cho tên chủ-quán cứ yên-chí tưởng vậy cũng hay. Bấy giờ mới vỡ tai có gì mà nhiều đũa ưa thối ra mặt có duyên với gái. Song tính làm-bộ chẳng bằng bụng thật-thà. Tôi mới kể chuyện thực cho tên chủ-quán nghe, thì tên ấy lắng tai nghe kỹ lắm.

Tôi lại kể nỗi mình cho y nghe, thấy y có ý săn-sóc thì tôi nhờ y nghĩ giùm xem thế nào nên thì chỉ-bảo giúp. Tên chủ-quán ngẫm-nghĩ hồi lâu rồi làm bộ nghiêm-trang mà nói rằng :

-- Thưa ông Gil-Blas, tôi lấy làm hâm-mộ ông lắm, mà ông lại có lòng tin ngổ hết sự-tình cho biết, thì xin cứ thực mà nói để ông hay, chẳng dám nịnh ông chút nào. Tôi coi ông có tư-chất làm quan, nên ra kinh-thành, mà luồn-lỏi vào cho được cửa ông quan đại-thần nào, cố sức để cho người tin mình, giao công-việc cho mình, nhứt là những việc chơi-bời. Nếu chẳng vậy thì uổng mất thì giờ. Tôi đã biết tính nết các quan to rồi, ông ạ. Lòng thảo dạ ngay của kẻ trung-nghĩa họ không cho vào đâu cả, chỉ ai biết làm cho họ không có mình không được, thì họ mới nghĩ đến mình mà thôi. Và ông lại còn có một đường lập công-danh nữa. Ông còn ít tuổi, đẹp trai. Ví dụ đường ăn-nói ông có kém ai nữa, thì tôi nghĩ cũng đủ mà xiêu

được lòng chi gái góa nào có của, hoặc chi nào nhan-sắc mà lấy phải chồng lệch đời trái lứa. Tuy vậy trai gái là một việc hay tán gia-tài của kẻ giàu-có, nhưng thường việc trai gái hay khiến cho kẻ ít của có ăn. Vậy thì tôi tưởng ông nên ra kinh-thành, nhưng chớ có đi một mình như vậy. Ở kinh-thành cũng như ở nơi khác, thiên-hạ hay dòm-dỏ nhau ở những cách lịch-sự bề-ngoài. Nhân tôi có một thằng hầu có nghĩa lại khôn-ngoan, muốn đem hiến ông. Ông mua ngay lấy hai con la, thầy cưới một, tớ cưới một, chong-chóng đi ngay ra Madrid.

Lời khuyên ấy hợp với ý tôi quá, há lại chẳng theo. Sớm hôm sau tôi bèn tậu ngay hai con la thật đẹp, và nhận ngay đũa hầu của tên chủ-quán mách. Thằng ấy chừng 30 tuổi, coi bộ thật-thà mà sùng đạo. Nó nói với tôi rằng quê ở xứ Galice tên là Ambroise de Lamela. Có một điều tôi lấy làm lạ là đũa ở thường hay hám lợi, mà thằng này thì không cần gì đến chuyện lương-lậu cả, lại nói với tôi rằng tùy lòng muốn cho nó bao nhiêu thì cho, nó cũng bằng lòng. Tôi lại sắm một đôi ủng, và một cái va-lit để đựng quần áo và tiền-bạc. Hôm ấy tôi tính tiền trả nhà-trợ rồi tức-khắc dời chân xứ Burgos lên đường đi Madrid,

## HỒI THỨ XVI

Hôm đầu đến ngủ tại Duegnas, hôm sau bốn giờ chiều đi tới Valladolid, thấy trò vào một cái quán lịch-sự nhứt ở thành-phố ấy. Hai con la thì giao cho tên đừa-ô coi-sóc, tôi thì lên ngay phòng, còn va-lit thì sai người của nhà hàng mang lên theo. Đi đường hơi nhọc, thì tôi không cỡi giầy, lên ngay giường cứ vậy nằm ngủ. Trọt thức dậy, thấy trời đã gần tối, gọi thằng Ambroise thì thấy nó không có ở trong quán. Một lát nó về tôi hỏi nó đi đâu, thì nó nói nó đi nhà-thờ để tạ Trời đã phù-hộ cho thầy-trò đi đường được bình-an vô-sự từ Burgos đến Valladolid.

Tôi khen cho điều đạo-đức ấy là phải, rồi tôi sai nó vào bếp quay một con gà để ăn bữa tối.

Trong khi tôi sai nó việc ấy thì chủ-quán tay cầm một cây đèn vào phòng tôi, đằng sau có một người đàn-bà đã đứng tuổi mà còn đẹp lắm, ăn-bận rất lịch-sự đi theo vào. Người ấy tựa vào tay một người thị-tụng có tuổi, sau lưng lại có một đừa bé đi hầu nâng đuôi áo. Vào đến nơi vái tôi một vái rất kính-trọng, rồi hỏi tôi có phải là Gil-Blas de Santillane qui-tộc danh-gia đó chăng? Tôi vừa đáp rằng phải, thì người ấy bỏ cánh tay người thị-tụng chạy lại mà hôn tôi một cách

hơn-bở vui-mang ; làm cho tôi ngạc-nhiên quá. Rồi lại kêu lên rằng :

-- Ông Trời nhờ Đất, tôi được gặp ông, mang-rô biết là ngân nào, vì tôi đương đi tìm ông.

Tôi nghe thấy lời tung-nịnh ấy thì tôi lại nhớ ngay đến cái thằng tán ăn ở Pégnasflor khi trước, và đồ ngay chị này chừng cũng đi kiếm món chi đây. Nhưng nghe cô ta nói mấy câu sau thì lại không ngờ thế nữa.

--- Thưa ngài, tôi với Dona Mencia de Mosquera là hai chị em thúc-bá. Chị tôi đã được nhờ ơn trời bề của ngài, cho nên có viết thư cho tôi dặn rằng ngài có qua đây thì phải ra yết-kiến và mời ngài về nhà thù-tiếp gọi là chút nghĩa báo-đáp. Thư vừa tới sớm ngày, tôi từ bảy đến giờ chạy ngược chạy xuôi suốt trong thành-phố, hỏi hết nhà-hàng này đến nhà-hàng khác. Sau đến đây thấy chủ-quán nói hình-dạng ngài, thì tôi đồ là người quân-iử đã cứu-vớt chị tôi, nên tôi đánh bạo dám vào hầu. May thay mà gặp ngài đây, quyết chỉ đem chút lòng thành cảm tạ, để ngài biết cho rằng phàm ai đã có ơn với họ-hàng nhà tôi, nhưt là chị tôi thì lòng này quý-báu đương nào. Xin ông hạ-cổ đến ngay đàng nhà em, chắc cũng tiện hơn ở chốn nhà trọ này

Tôi muốn từ-chối, nói đi nói lại rằng chẳng muốn phiền lòng bạn-bịu, nhưng người ấy

ân-cần quá thể, chẳng sao từ-chối được nữa. Trước quán lại thấy có cỗ xe đứng đợi. Người ấy thân đứng trông-nom việc xếp đồ đạc của tôi lên xe, cần-thận nhứt cái va-lit, người ấy nói rằng ở Valladolid nhiều những côn-đồ hỗn lảm. (Thực nói chẳng ngoa).

Tôi cùng với người đàn-bà ấy và người thị-tụng già lên xe. Tên chủ-quán coi bộ ngẩn-ngơ bất-bình, tiếc bọn khách bỏ, bụng đã tính giả-sử cả bấy nhiêu người cùng ở trong quán thì y được một món tốt bao nhiêu.

Xe chạy một hồi thấy đứng lại. Xuống xe thấy vào một cái nhà lớn, rồi lên một cái lầu có phòng sang-trọng, bạch-lạp thấp chừng hai ba chục ngọn. Kể hầu-hạ đứng đông tiu-tít, người đàn-bà mới hỏi chúng: Don Raphael đã tới chưa? Chúng thưa rằng chưa tới. Người ấy mới bảo tôi rằng:

-- Thưa ngài, anh tôi hiện ra chơi một dinh của nhà ở cách đây chừng hai dặm. Thế nào tối nay cũng về đây. Chắc rằng thỉnh-linh anh tôi về mà gặp được người ân-nhân của họ nhà lại hạ-cố đến đây, thì anh tôi mừng-rỡ vô hạn. Trong khi mụ nói vậy, tôi nghe thấy tiếng xì-xào, thì chính là Don Raphael đã về. Don Raphael bước vào thì tôi thấy một chàng thanh-niên, người vạm-võ khôi-ngô, lại có điệu người phong-nhã. Cô này liền nói:



--- Em thấy anh về em mừng quá. Xin anh cùng em mà thù-tiếp quý-nhân đây là Gil-Blas de Santillane. Anh em ta đâu đãi thể nào cũng chẳng báo được ơn ngài đã cứu-giúp chị Mencia. Nói đoạn liền đưa ra một phong thư, Don Raphael cầm lấy mà đọc to tiếng lên rằng :

« Em Camille ơi ! ông Gil-Blas de Santillane là một người đã cứu cho chị được khỏi chết lại khỏi nhục, nay ngài đi ra kinh-thành. Tất nhiên phải đi qua Valladolid. Vậy chị xin em trước lấy tình máu-mủ, sau vị nghĩa bạn-bè mà ra đón-rước về, cố giữ lại nhà ít bữa để thù-tiếp cho trân-trong, để gọi là báo-đáp phân ly. Chị dám trông-cậy em và Don Raphael sẽ tất-lực mà tiếp-đãi người ân-nhân của chị cho xứng-đáng.

« Thư viết tại Burgos.

Chị yêu em là  
Dona Mencia ».

Chàng thiếu-niên đọc xong thư rồi reo lên rằng :

--- Thế ra chị ta được nhờ ơn mã-thượng phong-lưu khách này mà khỏi chết khỏi nhục đây ! Trời đất ơi, tôi được gặp ông đây, vui sướng biết ngần nào !

Người ấy reo lên thế rồi lại ôm lấy tôi hôn hít mà nói rằng :

-- Mừng quá! Sướng quá! Hà-tất chị ta còn phải bảo ta mời trọng-đãi khách quý này. Vi dù chị ta cứ báo tin cho biết rằng ngài đi qua đây thì cũng đã đủ. Hai anh em tôi đã biết ngài là người làm ơn cho Dona Mencia là người quý nhất trong họ, thì tất chúng tôi tự xử, hà-tất chị tôi còn phải bảo. Vừa nói vừa cầm tay làm ra hết cách yêu-giấu. Tôi cũng hết sức mà đáp lại cho đủ điều. Trợt Don Raphael thấy chân tôi còn đi giầy liền thét người nhà cỡi giầy ra.

Đoạn rồi cùng nhau sang phòng ăn, cơm nước đã dọn sẵn. Ba người cùng ngồi một bàn. Trong khi ăn chỉ nói những lời âu-yếm. Tôi hồ mở miệng nói câu gì, hai người cùng nắc-nỏm khen lấy được, toàn là những lời nhả ngọc phun châu cả. Đồ ăn thì hai anh em rành nhau từng món mà đưa cho tôi lấy. Thỉnh-thoảng Don Raphael lại uống rượu chúc-thọ cho Dona Mencia. Tôi cũng bắt chước mà uống. Chốc chốc tôi lại thấy cô Camille đưa mắt một cách có nghĩa lắm, mà khen thay ả ấy khéo làm ra bộ giấu anh. Tôi thấy vậy thì chắc là người ta có tình với mình, đã yên trí rằng ở lại ít bữa tất chẳng lỡ dịp vui. Bởi vậy hai người mời tôi ở lại thì tôi chịu lời ngay. Hai người cùng mừng rỡ cảm ơn tôi, nhất là cô Camille ra đang

hơn-hở lắm, thì tôi lại càng tin là người quả có tình-y với mình.

Don Raphael thấy tôi đã quyết ở lại, thì mời tôi đến chơi tại lâu-đài riêng của y, nhân nói chuyện, y tả cho biết lâu-đài có các phòng lịch-sự ra thế nào, và hẹn tôi sẽ bày những cuộc vui mừng gì để tiếp-đãi tôi ở đó. Khi sẵn-bản, lúc đi câu, bằng tôi muốn đi bộ chơi, thì đã có những vườn to, rừng rộng xung quanh. Và lại đông khách lịch-sự, chắc rằng tôi chẳng phải ngồi buồn. Tôi bèn chịu lời, định đến hôm sau thì đi thăm cái lâu-đài lịch-sự ấy. Vừa quyết định xong cuộc vui đó thì xong tiệc đứng dậy. Don Raphael coi bộ mừng-rỡ lắm, hôn tôi một lần nữa mà bảo tôi rằng :

-- Thôi xin để cô nó ở đây hầu ngài, tôi xin ra đề dặn người nhà xếp-dọn sẵn-sàng, và đề viết thiệp mời mấy người bà-con nữa đi dự cuộc vui cùng ta luôn thể.

Nói vậy rồi y ra ngoài. Tôi ở lại nói chuyện với cô em, thì trong câu chuyện mặt-mà thật đã chẳng trái nghĩa những cách đưa mắt khi nãy. Được một lát cô ta cầm lấy tay tôi, nhìn cái nhẫn mà bảo rằng :

-- Hạt kim-cương này cũng đẹp đấy nhỉ, nhưng mà bé lắm. Ông có sành đồ kim-ngọc chẳng?

Tôi đáp rằng không, thì y lại nói :

-- Khá tiếc ! vì giả-sử ông sành, thì tôi nhờ ông ước giùm xem hạt ngọc này đáng bao nhiêu tiền.

Nói đoạn cô ta giơ cho tôi coi một cái nhẫn đá lớn đeo ở ngón tay, mà bảo rằng :

-- Tôi có ông chú, trước đã làm quan Y-pha-nho ở Phi-luật-tân quần-đảo, cho tôi hạt ngọc này. Những nhà bán ngọc ở Valladolid đã ước giá thì đáng 300 pistoles.

Tôi nói :

-- Cũng đáng bấy nhiêu thật, vì tôi coi lấy làm đẹp lắm.

Nàng nói :

-- Ông lấy làm đẹp thì tôi đánh đổi cho ông nào !

Nói vậy rồi liền rút nhẫn ra đeo vào ngón tay út tôi, và tháo lấy nhẫn tôi mà đeo.

Tôi thì đồ rằng cách đánh đổi đó cũng là một cách cho trai tao-nhã. Nàng đổi xong, bắt tay tôi, mắt nhìn mắt nhau một cách rất đậm-đà, rồi tự-dung nin bật, chào tôi nghỉ lại, rồi làm mặt bẽn-lẽn như là đã lỡ ngổ lòng quá, rồi lui ra.

Tuy rằng nghề hoa-nguyệt tôi mới vỡ lòng, song tôi cũng biết lấy cách từ-biệt ấy là quá ái ; tôi đã tính trước rằng cuộc dạo cảnh nhà-quê ấy sẽ vui-vẻ lắm. Cho nên tôi vui lòng hăng dạ, vả lại nghĩ đến cảnh phong-túc của mình thì lại càng vui thêm, tôi mới gọi

đưa-ở dậy nó sáng mai đánh thức dậy sớm, rồi đóng cửa phòng đi nghỉ. Nhưng nằm mà chẳng nhắm ngay được mắt, nhìn thấy cái va-lít để ở trên bàn, nhìn thấy cả nhẫn đá đeo ở tay, thì lại nghĩ quanh nghĩ quẩn đến những cách vui, mình lại nói với mình rằng: Nhờ ơn Trời nay ta đã hết cơn bĩ-cực, tới tuần thái-lai. Tiền lưng có ngàn ducats, tay đeo cái nhẫn 300 pistoles, thân này vẻ-vang chắc còn được lâu. Chủ-quán Majuelo nói đã chẳng ngoa, như Camille mà ta còn xiêu được dạ, nay mai đến kinh-thành chắc còn nghìn vạn gái đẹp theo ta.

Nghĩ vậy thì lại nhớ đến lòng tử-tế và các vẻ xinh-đẹp của Camille, trong bụng đã hưởng trước bao nhiêu khoái-lạc mà Don Raphael đương bày sẵn cho mình ở nơi lâu-các.

Tuy nghĩ vậy mà thần ngủ cũng chẳng quên, dần dần đầu đến. Tôi thấy mắt đã lim dim thì mới dậy cởi áo quần, đi nằm.

Sáng hôm sau khi thức dậy thấy đã trưa rồi. Tối hôm qua đã dặn thàng-ở đánh thức sớm, mà dậy không thấy nó đâu, tôi lấy làm ngạc-nhiên. Trước còn nghĩ rằng: thàng Ambroise có nghĩa này, một là lại đi nhà-thờ, hai là làm biếng; nhưng đứng dậy không thấy va-lít ở bàn nữa, thì lại ngờ ngay cho nó ăn trộm. Tôi mới mở cửa phòng ra gọi to

nó mấy tiếng thì chẳng thấy nó đâu, chỉ thấy một ông già chạy lại mà hỏi :

--- Thưa ngài muốn chi? người nhà ngài đã đi khỏi nhà lão từ tinh-sương kia rồi.

Tôi lấy làm lạ mà hỏi rằng :

--- Nhà lão là thế nào. Chứ ở đây chẳng phải là nhà Don Raphael hay sao?

Ông già nói :

--- Lão nào biết Don Raphael là ai. Ở đây là một nhà trọ, mà lão là chủ nhà. Hôm qua trước khi ngài đến đây, thì người đàn-bà ăn cơm cùng ngài đó, đến mượn cái phòng này, nói rằng mượn cho một vị quý-tộc đại-gia đi vi-hành, không muốn cho ai biết mình. Cô ấy đã trả tiền trước rồi.

Bấy giờ tôi mới vỡ nàng Camille và Don Raphael là thế nào; mới biết thằng Ambroise là đưa nội-công đem bán chủ cho những quân bợm ấy.

Biết như vậy thì tôi chẳng tự trách mình nhẹ miệng đi phun cả việc riêng mình cho tên chủ-quán Majuélo cho nên mới xảy ra cơ-sự này, lại trách oán ông sao chiếu-mệnh cho mình chẳng ra gì.

Lão già dễ cũng biết tỏ tường cả việc rồi, song lão nghe tôi kể thì làm ra mặt thương hại; phàn-nàn cho tôi và giận rằng việc dở ấy lại xảy ra trong quán của lão. Bấy giờ tôi nghĩ ra thì lão ấy thật có phần trong việc

lương-đạo đó, nhưng bấy giờ bụng tôi chỉ nghi rằng trăm việc mưu-mò bởi tên chủ-quán ở Burgos cả.

### HỒI THỨ XVII

Khi tôi đã ta-thán vô-ích chán-chê ra rồi, tôi mới nghĩ rằng số-phận đã hẩm-hiu như vậy, người quân-tử chẳng nên ngã lòng, lại cứ nên vững dạ mà kháng-cự với số-mệnh. Tôi mới cố gượng hú vía mình cho cái can-đảm lại về, rồi mặc quần-áo mà nghĩ như sau này, gọi là ta lại khuyên-giải cho ta :

--- Thôi ! cũng phúc cho ta mà quân này còn để lại cho bộ quần-áo và mấy đồng-tiền lẻ giắt ở trong mình. Vậy chúng nó cũng còn có chút nể-nang, và nó lại để cả cho đôi giày nữa, ta liền đem bán lại cho lão chủ-quán, giá ba phần bán lấy một phần tiền mà thôi.

Sau rồi tôi từ bỏ nhà-trợ ấy mà đi, may cũng chẳng cần phải ai mang đồ-đạc đi hầu nữa. Trước hết tôi hãy lại chỗ nhà-trợ cũ xem hai con la có còn ở đó chẳng. Đi thì đi nhưng bụng đã tính trước rằng thằng Ambroise chẳng lẽ lại còn bỏ hai con la ở đó ; Than ôi ! ví thử bao giờ bụng tôi cũng tính được già như thế thì đâu đến nỗi này ! Tôi vừa đến nơi thì họ bảo tôi rằng hai con la đưa ở đã dắt đi ngay từ tối hôm trước. Tôi cũng đành rằng chẳng bao giờ mà còn được

nom thấy la cùng va-lit nữa, bèn thơ-thần mà đi phố này sang phố khác, chưa biết định làm gì. Đã toan trở về Burgos để nhờ cậy Dona Mencia một lần nữa, nhưng lại nghĩ lại rằng phu-nhân dãi mình đã quá hậu rồi, nếu lại còn quấy-quả thì chẳng hóa ra người không biết điều, mà lại để cho phu-nhân cười rằng mình ngu dại lắm hay sao. Cho nên tôi đành không trở về Burgos nữa. Tôi lại tự đoan với mình rằng từ rầy không hề tin đàn-bà nữa. Nghĩ đến điều ấy thì thỉnh-thoảng lại nhìn cái nhẫn đeo ở tay, thì lại càng đau ruột như cào. Bụng bảo da rằng, tuy mình không sành ngọc, nhưng mà biết tay kẻ cho mình là đủ biết giá ngọc, lựa phải đến nhà thợ ngọc hỏi mới rõ được mình là thắng ngốc.

Bụng đã tính vậy, song cũng muốn biết xem cái nhẫn đáng giá bao nhiêu, bèn đến một nhà buôn đồ kim ngọc mà hỏi thì họ bảo đáng ba ducats. Tuy rằng đã biết thế từ trước rồi, nhưng nghe nói ba ducats thì lại điên ruột lên mà rửa tòn-nhẫn cô cháu ông Toàn-quyền Phi-luật-tân.

Khi tôi ở hàng buôn ngọc đi ra thì gặp một người ít tuổi đi qua, thấy mình thì đứng dừng lại, nhìn tận mặt mình. Tôi nom người thì nhớ rằng có quen, nhưng quên mất không biết là ai. Anh ta mới bảo rằng :



-- Chết nổi ! anh Gil-Blas ! một là anh làm bộ quên người cũ, hai là có hai năm trời nay mà con ông thợ cạo Nunez đã đổi hình dạng quá đổi cho nên anh không nhận được mặt nó nữa hay sao ? Fabrice, tôi là Fabrice người cùng xứ, cùng bạn học với anh, anh đã nhớ ra chưa ? Ngày trước tôi với anh gân cổ lên mà cãi lý với nhau ở tràng thầy Godinez, về những thiên-văn, địa-lý, triết-học, gì gì ; anh quên rồi à !

Anh ta chưa nói hết thì tôi đã nhớ ra. Hai đứa ôm lấy nhau mừng-rỡ. Anh Fabrice lại bảo tôi rằng :

--- Anh ơi ! tôi gặp anh đây mừng lắm, nói sao cho xiết... nhưng mà anh ơi ! coi bộ anh vẻ-vang biết ngần nào ! Trời hỡi Trời, ăn bận như một ông Hoàng vậy ! Này gươm đeo, nọ bit-tắt tơ, kia áo vắn, kia áo khoác nhưng lại có thêu kim-tuyến. Thôi ! phải rồi, nhắc nom ra đã biết anh này có gái cho tiền. Ý hẳn anh đã kiếm được chị nhân-ngãi già mà có của chi đây ! . . .

Tôi đáp ngay rằng :

--- Anh lầm rồi, anh ơi ! anh chớ có thấy tôi bảnh-bao mà ngỡ là giàu-có đâu.

Nói vậy thì anh Fabrice lại cãi rằng :

--- Thôi, thôi, mấy ai kia thì anh nên giấu giếm. . . Thế cái nhẫn đẹp này thì ở đâu ra thế, a anh ?

--- Cái nhẫn này là nhẫn của một con đĩ nhà nghề lừa già dối trẻ quen tay. Anh Fabrice ơi, xin anh chớ tưởng tôi là một tay kiếm-chác của đàn-bà xứ Valladolid đâu, chính tôi là một thằng bị phu-nhân lường-gạt đây.

Tôi nói mấy lời ấy một cách buồn-rầu đến nỗi Fabrice biết ngay ra rằng tôi mới mắc hợm chi đây. Y mới hỏi gặng tôi có sao mà oán-thán phu-nhân làm vậy. Tôi định kể hết chuyện đầu đuôi cho y nghe, song chuyện thì dài, kể lâu mới hết, vả anh em cứu-biệt gặp nhau chẳng muốn vội dời, nên chi hai đứa mới rủ nhau vào một hàng rượu mà chuyện-trò với nhau cho tiện. Vừa ăn cơm trưa, tôi vừa kể cho Fabrice nghe hết sự-tình từ ngày ở Oviédo bước chân đi. Fabrice lấy làm một chuyện ngộ, mà tỏ lòng chia cảnh buồn với tôi rồi bảo tôi rằng :

--- Em ơi, người ta trong đời ai chẳng lắm hoạn-nạn, nhưng chớ nên phẫn, việc gì qua rồi cũng phải đành. Vả trong cơn hoạn-nạn người anh-hùng mới ăn ở khác được kẻ hèn-hạ. Người quân-tử chẳng bao giờ là khốn-khó cả? Phải biết đợi thời hay. Ông Ciceron ngày xưa đã bảo rằng người quân-tử chẳng khá để cho khổ-hoạn làm ngã lòng mình, đến nỗi quên mất phận làm người. Như anh nay, ăn-ở được như thế. Chẳng hề

bao giờ hoạn-nạn có vật ngã được lòng anh, anh hằng vẫn biết coi sự khổ-ai là ở dưới mình. Như xưa kia, anh có phải lòng một nàng con nhà gia-giáo ở Oviédo, ả cũng có bụng yêu anh, khi anh đến hỏi thì cha nàng không gả. Giá như kẻ khác thì dễ buồn rầu về sự ấy mà chết, đến như anh đây thì chẳng việc gì phải thế, anh lừa đem tập được nàng đi, thế thì phỏng em có chịu cái chí can-đảm của anh không. ả đó người nhanh-nhẩu mà lại đoảng, tính hay làm đom; làm gì cũng chỉ cốt lấy thích-chí chẳng biết giữ đạo tu-thân. Anh đem nàng đi chơi trong sáu tháng trời ở đất Galice. Hết ngày này sang tháng khác chỉ du-thủy du-thực với anh, nên nàng bắt nết, ở một chỗ không yên, chỉ muốn đi khắp nơi này chốn nọ. Một bữa kia, nàng muốn sang nước Bồ-đào-nha. Té ra đến khi đi lại chẳng đi cùng anh, theo đường khác làm bạn đưa đường. Đó lại là một nỗi buồn rầu, vậy mà anh có coi nạn mới ấy vào đâu. Ngày xưa trong truyện cổ-tích Hi-lạp, vua Ménélas bị Pâris bắt mất nàng Hélène còn chiêu-binh mãi-mã đi đánh báo thù, chứ như anh đây, lòng quân-tử gặp mấy vua Ménélas, anh đã chẳng oán-hờn Pâris thì chớ, lại còn mang ơn kẻ làm nhẹ gánh cho anh. Việc đã xảy ra như vậy, sau anh cũng chẳng muốn trở về nước Asturies

nhà làm chi, cho quan lại quấy dầy, anh mới sang xứ Léon, đi đến đâu tiêu tiền đến đấy, dần dần cạn số tiền lưng. Quần-áo hai đũa cùng lịch-sự. Nhưng của ấy chẳng bao lâu mà cạn. Khi anh đến Palencia trong lưng còn trội một ducat, mà lại phải mua đôi giày đi, còn thừa mấy đồng tiền lẻ dung thân phổng được mấy lâu. Cảnh anh bấy giờ, thật khó nghĩ, có bữa đã phải nhịn ăn, thời quả quyết đến nơi rồi. Anh mới định bụng đi ở với người ta vậy. Trước hết anh vào ở nhà buôn dạ, có thằng con trai phá-gia chi tử. Anh vào nơi ấy thì chắc được no cơm ấm cật, song lại phải một điều khó nghĩ quá. Bố thì sai anh đi rình con; con thì dùng anh mà lừa-gạt bố. Anh còn đương tính xem bên con bên bố bên nào nên phò, anh mới nghĩ một đàng sai bắt phải làm, một đàng lạy xin giúp-dỡ, thì theo người van lạy là hơn. Bởi anh nghĩ vậy mà mất chỗ làm. Sau anh vào ở với một thầy vẽ dầu kia đã có tuổi, thầy yêu anh lắm, đem nghề riêng ra dạy anh học, nhưng thầy lại ngờ học nghề hay thì trừ được bữa, công đã không trả lại chẳng cho ăn. Bởi vậy anh sinh ra ghét nghề vẽ dầu và ghét lây đến cả xứ Palencia nữa. Anh mới đến Valladolid, phúc cho thiên-hạ, mà anh lại vào ở được nhà ông quản-lý nhà-thương kia. Hiện nay anh

còn ở đó mà anh lấy làm thích-chí vô-cùng. Thầy anh là ông Manuel Ordonnez, vốn là một người đạo-đức, đi đường hai mắt lim-dim nhìn xuống, tay cặp quyền kinh to.

Người ta đồn rằng thầy anh từ thuở nhỏ chỉ chuyên-cần một việc làm phúc cho kẻ nghèo-nàn. Hết lòng hết sức, may sao trời cũng biết công, độ cho giàu-có thịnh-vượng. Phúc-đức sao ! Phúc-đức sao ! thầy anh được giàu vì giúp kẻ nghèo.

Khi Fabrice kể chuyện cho tôi nghe như thế đoạn rồi, tôi nói rằng :

--- Anh ơi, tôi thấy anh được lạc phận như thế thì tôi cũng mừng cho anh lắm. Song tôi xin nói riêng có anh với tôi đây mà thôi : Tài anh như vậy, có lẽ anh làm nổi được danh-phận lớn-lao hơn là danh-phận thấp-ở.

Fabrice liền đáp rằng :

--- Chết nỗi, em nói không biết nghĩ. Em nên biết rằng tính như tính anh, thì còn có nghề gì sướng hơn nghề đi ở nữa. Anh cũng chịu rằng đũa ngu-si kia thì đi ở với người ta là khó-nhọc, nhưng người trí-giả thì nghề ấy thật là lắm bẽ lý-thú. Bậc đại-tài mà đi ở, chẳng phải dễ vất-vả mà hầu kẻ khác như thằng ngốc đâu. Vào cửa nào tất là dễ sai bảo chủ chứ không dễ cho chủ sai bảo đâu. Nghề làm nhân-chí-nô cũng lắm công-phu,

kỳ-thủy phải xét cho biết rõ bụng thầy, liệu tât thầy mà ở, thì khó gì mà chẳng được thầy tin, khi thầy đã tin rồi, thì chỉ việc xỏ dây vào lỗ-mũi, muốn kéo đâu chẳng được. Như anh đây, vào ở nhà ông quản-lý nhà-thương ấy cũng xử theo đạo ấy. Kỳ-thủy anh đã biết ngay lòng đạo-đức, sau anh xét rõ ra thì biết rằng thầy có ý muốn cho chúng tôn làm bậc chân-tu, nên anh cũng tỏ tin thầy là một bậc đó, phỏng có mất gì. Phương chi anh lại còn làm mặt cố gắng noi gương thầy, thầy anh làm bộ trước kẻ khác làm sao thì anh cũng làm bộ trước mặt thầy như vậy. Thế vị-chi là lừa kẻ đi lừa. Dần dần anh đã nên bậc thủ-túc của thầy. Ngày nay anh đã có phận mong rằng mai sau này có lẽ nhờ thầy mà anh cũng bận được đến việc đạo-đức, việc làm phúc cho kẻ nghèo đôi ba chút, có lẽ cũng noi dấu thầy mà làm nên giàu-có, vì anh xét mình anh có khi lòng anh lo-lắng cho của đũa nghèo cũng chẳng kém chi thầy anh đâu.

Tôi mới đáp rằng :

--- Đó là những việc mơ ước hay lắm, anh Fabrice ạ, tôi khen anh và mừng cho anh. Còn phần tôi, thì tôi lại xin cứ quyết một đường. Cái áo thêu này, tôi sẽ đổi ra áo dài nhà-thầy, rồi tôi đi tới thành Salamanque theo Bác-học trường rồi đi ngồi đâu dạy trẻ học.

Fabrice nghe nói liền la âm lên mà cười tởi rằng :

--- Sao em khéo tính làm vậy ! thằng này nghĩ quần mất rồi ! Ai lại ngần này tuổi đầu mà muốn đi giảng đạo-đức, thuyết nhân-nghĩa, này kia ! Chứ em có biết đi ngồi dạy học là thế nào chẳng ? Này này anh bảo cho mà biết, chẳng nghề chi khó chịu bằng nghề dạy học, ngồi đầu thi cả nhà nó dòm-dở mình, hơi làm điều gì ai cũng biết, ai cũng đàm-đạo lời thôi. Thành ra mình phải ép mình giả dạng đạo-đức, luôn luôn phải khuôn nét mặt để thiên-hạ trông vào. Chẳng hề còn lúc nào mà tự-do vui cười được nữa. Mình làm thầy tất phải sẵn-nom kẻ học-trò luôn mắt, từ sớm đến tối chỉ những dạy chữ La-tinh, rồi thầy trò nói càn làm bậy điều chi cũng phải mắng-mở, thực là bận-bịu phiền lòng quá. Công-phu đi dạy-dỗ người ta như thế mà rồi sau thì công mình được những chi ? Học-trò chẳng nên người, thì cha mẹ nó đổ cho tại thầy không biết dạy, nhiều khi nó tổng thầy đi ; tiền công cũng chẳng trả. Vậy thời em chớ dại chi mà nghĩ đến danh-phận thầy-đồ, ăn được miếng cơm lấy được đồng tiền, bao nhiêu là trách-nhiệm. Chẳng chi bằng kiếm quách ngay một cửa nào, vào làm thằng-ở lại hóa hay. Việc dễ làm mà trách-nhiệm lại chẳng chút nào. Chử hoặc có tật chi, đũa ở có tài-cao

tất biết nịnh chủ mà khiến cho tất chủ ích mình. Trong một nhà khá, thì đũa-ở chẳng phải lo-nghĩ điều gì. Ăn cho thích, uống cho say, rồi ngủ-nghe cho kỹ, việc gì phải lo đến hàng thịt, hàng bánh lòi thoi. Em ơi! anh không kể sao cho xiết được các lẽ lợi của nghề đi-ở. Vậy khuyên em hãy tin anh mà bỏ quách cái chí đi làm thầy dạy khôn, mà noi gương tốt của anh.

Tôi mới đáp rằng :

--- Anh Fabrice ơi! đành rằng vậy, nhưng đã dễ mấy khi mà gặp được ông quản-lý nhà-thương. Ví bằng em có quyết chí đi-ở nữa thì cũng phải kén cửa mà vào.

Fabrice nói :

--- Phải đấy. Em nghĩ chí phải. Vậy anh xin nhận. Dầu chẳng được việc gì, chỉ cứu được một chàng giỏi trai ra khỏi vòng bác-học-viện, thì anh cũng xin tất-lực tìm cho em một chỗ làm tôi.

Tôi nghĩ mình tiền hết lương cạn, nay mai đói-rách đến nơi, mà thấy anh Fabrice vui lòng hơn-hở mà cố giúp cho mình, thì dầu anh ấy nói phải lẽ dầu chẳng phải, tôi cũng quyết nghe lời mà tìm nơi đi ở. Định vậy rồi hai anh em ra khỏi nhà hàng. Anh Fabrice mới bảo tôi rằng :

--- Anh đưa em lại một nhà kia, là một nơi phàm những đũa ở tìm việc thường đến hỏi.



Nhà ấy có nuôi mấy đứa đi thám-thính các nhà, nhà nào hồ có chuyện gì cũng về báo ngay. Đâu đương tìm đứa-ở cũng biết, có sổ biên hết, chẳng những sổ kê các nơi khuyết đứa-ở mà thôi, mỗi nơi lại còn biên rõ-ràng tính-nết chủ-nhà. Người coi việc ấy nguyên trước đã làm nhà-thầy, chẳng biết ở nhà-tu nào. Anh kiếm được chỗ ở bây giờ cũng là nhờ y đó.

Vừa nói chuyện cái sổ lạ-lùng ấy, thì anh Fabrice đưa tôi đến một cái ngõ-hẻm, vào đến cùng thì tắc lối. Rồi anh ấy đưa tôi vào một cái nhà, ông chủ-nhà chừng ngoài 50 tuổi đương ngồi viết ở bàn giấy. Hai chúng tôi chào người ấy một cách kính-trọng, nhưng hoặc là y tính vốn kiêu-ngạo, hoặc là xưa nay chỉ quen tiếp những đứa-ở và đứa bồi đánh xe-ngựa, cho nên tiếp khách một cách đủng-đỉnh làm vậy, chúng tôi chào mà chẳng đứng dậy, chỉ hơi gật đầu một chút thôi. Song y thấy tôi thì nhìn một cách riêng. Ý hẳn y thấy thanh-niên lịch-sự như tôi, mình bận áo nhung thêu mà đến xin làm đứa-ở, thì y lấy làm ngạc-nhiên chẳng. Chừng lúc mới, y cũng ngờ rằng tôi là khách đến nhờ y kiếm hộ người ở, nhưng dầu y có nghi thế cũng chẳng được bao lâu, vì Fabrice nói ngay rằng :

— Thưa Arias de Londona qui ông, đây tôi xin trình diện đề ông hay người bạn chí-

thiết của tôi này. Bạn tôi cũng là con nhà gia-giáo, song vì vận-nạn rấp, nên phải đi tìm chỗ ở. Vậy nhờ ngài có nơi nào tốt mách giùm, tôi sẽ có hậu tạ.

Arias nhặt-nhẹo mà đáp rằng:

--- Khéo các cậu lắm! cậu nào cũng vậy, khi chưa có chỗ làm thì hứa những trời bể. Đến khi được chỗ rảnh thân rồi, nào còn nhớ đâu đến ơn ai nữa.

Fabrice nghe nói vậy thì cãi rằng:

--- Thế nào, ông còn trách tôi hay sao! Tôi tạ ông đường ấy, ông còn kêu à!

Arias đáp:

--- Anh xử vậy cũng đã phải, song còn có thể xử rộng hơn được nữa. Chỗ tôi tìm cho anh làm đó, kém chi một chỗ làm giấy không? thế mà anh trả ơn tôi khác nào như tôi đưa anh vào ở với nhà hay-chữ soạn sách chưa?

Tôi thấy vậy, bèn đưa lời ngay rằng:

--- Nay ông Arias, tôi xin trả ơn ông trước để ông tin rằng tôi chẳng phải đồ bạc-bội.

Nói vậy rồi tôi liền móc túi đưa cho hai ducats, hẹn rằng hễ kiếm được chỗ tốt thì xin có tạ nữa.

Lão Arias coi bộ bằng lòng đáp rằng:

--- Tôi ưa những kẻ xử với tôi như vậy! Hiện có mấy nơi tốt lắm. Tôi kể cho anh nghe rồi anh chọn lấy, tùy ý chỗ nào liệu thích mình thì làm.

Vừa nói vừa đóng nhõn-kính lên mũi, mở một cuốn sổ ra, giở từng tờ mà đọc rằng :

Này ông quan-ba Torbellino, tính nóng, dữ ác, mà kỳ-quặc, cần đến một thằng ở. Cả ngày gắt với người nhà, chửi, rửa, đánh, nhiều khi đánh què chân tay đầy-tó.

Tôi nghe tả cái hình-dạng, tính-khí ấy thì tôi bảo y đọc qua tên khác, vì quan-ba đó chắc không phải là người chủ thích của tôi. Arias thấy tôi vội nóng-nảy như vậy thì mỉm cười, mà cứ đọc luôn :

*Manuela de Sandoval* phu-nhân là một bà mệnh-phụ đã già, tính hay gắt mà kỳ-quặc, hiện không có đũa-ở trai. Thường chỉ nuôi trong nhà được một đũa-ở, mà ít đũa ở được một ngày. Trong nhà có một cái áo cũ đã mười năm nay, đũa nào vào ở chẳng quản lớn, bé, béo, gày, cũng mặc áo ấy, khi đi phải cỡi trã, thành ra áo tuy lâu năm mà vẫn còn mới, vì 2.000 đũa qua cửa đó, đũa nào cũng chỉ ướm áo rồi ra.

*Docteur Alvar Fanez* là một thầy thuốc và hóa-học sinh, cần một thằng ở. Cho ăn cho mặc lịch-sự, công-sá hậu lắm, nhưng thầy hay đem thuốc mà thí-nghiệm cho người nhà. Thường thường khuyết luôn.

Anh *Fabrice* cười mà nói chêm rằng :

-- Hẳn vậy ! nhưng mà sao ông lại khéo giở dàu ra những chỗ làm hay như vậy !

Arias nói :

-- Anh hãy chịu khó nghe đừng nóng, còn nữa. Còn nhiều chẳng thiếu đâu.

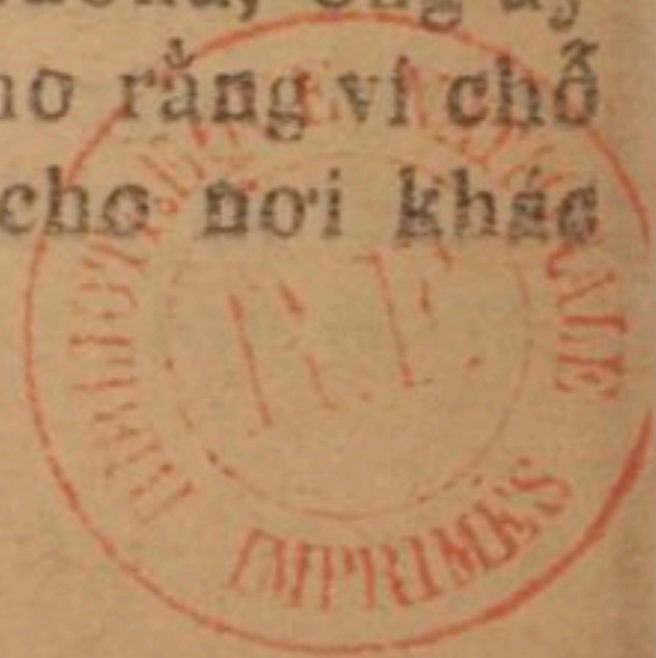
Nói vậy rồi lại đọc sớ :

*Alfonsa de Solis phu-nhân, là bà-già sùng đạo, quá nửa ngày ở trong nhà-thờ, bắt đĩa ở phải ở gần luôn bên mình. Tìm đĩa-ở đã ba tuần-lẽ nay.*

*Ông cử Sédillo, là giáo-mục ở nhà-thờ xứ này mới đuổi người nhà hôm qua.....*

Đọc đến đó thì thấy anh Fabrice reo lên mà nói : Thôi, đó chính là nơi ta tìm. Ông cử Sédillo là một người bạn của chủ ta, tôi biết ông ấy lắm. Nhà ông ấy có một mụ quản-gia, già mà sùng đạo, gọi là Jacinte, quyền xuất nhập ở tay mụ cả. Nhà đó là một nơi tốt nhất ở trong thành Valladolid này đó. Nhân mà ăn-uống sướng lắm. Vả ông cử là một người có tàn-tật, có bệnh nhức xương, nay mai chừng cũng sắp làm chúc-thư, may ra đĩa-ở có phận nhờ đó. Còn cảnh nào là cảnh vui cho đầy-tớ hơn là cảnh chủ-nhà sắp tả chúc-thư nữa. Gil-Blas em ơi ! kíp kíp lại nhà ông cử, chẳng nên một phút lơ-làng. Anh muốn thập đưa em đến mà xin cho em vào cửa ấy.

Fabrice nói vậy, rồi hai anh em vội-vàng từ nhà giấy ông Arias de Londra, ông ấy lại có lòng nhân-từ mà hẹn cho rằng vì chỗ này có lỗ thì ông ấy sẽ biện cho nơi khác chẳng kém chút nào.



# RUNG BẮC TÂN VĂN

## NHẬT-BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN .

Đông-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
năm . . . . .	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
1 tháng . . . . .	1 . 60	3 . 20	4 . 00
tháng . . . . .	0 . 90	1 . 80	2 . 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

đăng mua báo kể từ ngày 1<sup>er</sup> hoặc ngày 16 mỗi tháng.

# HỌC-BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-đẳng công và tư

Mỗi năm . . . . . 12 \$ 00

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ để :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

- SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*  
*Antiques ou Modernes*  
(Couverture crème)
- SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*  
*Françaises ou Étrangères*  
(Couverture rouge)
- SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*  
*et Livres de Vulgarisation*  
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

## ÂU-TÂY TƯ-TƯỚNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

- LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*  
*cổ hoặc kim* (Bìa vàng)
- LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*  
*Nguyên-trước tiếng Pháp*  
*hoặc tiếng ngoại-quốc*  
(Bìa đỏ)
- LOẠI C. — *Những sách dạy học*  
*và sách phổ-thông*  
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.